**MỤC LỤC**

[**Chương I**](#_Toc534628020)**.** [**TỔNG QUÁT**](#_Toc534628021)

[1. Mục đích](#_Toc534628022)

[2. Đối tượng và phạm vi áp dụng](#_Toc534628023)

[3. Các tình huống liên quan đến khẩn nguy](#_Toc534628024)

[4. Giải thích thuật ngữ và chữ viết tắt](#_Toc534628025)

[5. Phân loại tình huống khẩn nguy](#_Toc534628027)

[6. Tình huống khẩn nguy đối với tàu bay gặp sự cố, tai nạn](#_Toc534628029)

[**Chương II**](#_Toc534628030)**.** [**TỔ CHỨC CÔNG TÁC KHẨN NGUY**](#_Toc534628031)

[1. Trung tâm khẩn nguy Cảng hàng không](#_Toc534628032)

[2. Ban Chỉ huy hiện trường](#_Toc534628034)

[3. Khu vực tập kết hành khách bị chết](#_Toc534628036)

[4. Khu vực tập kết hành khách bị thương](#_Toc534628037)

[5. Khu vực tập kết hành lý, hàng hóa, bưu gửi](#_Toc534628038)

[6. Khu vực tiếp nhận hành khách thoát nạn](#_Toc534628043)

[7. Khu vực tiếp thân nhân, tổ bay, đại diện hãng hàng không](#_Toc534628044)

[8.Trung tâm thông tin, báo chí](#_Toc534628048)

[9. Vị trí tập kết ban đầu](#_Toc534628049)

[10.Các cổng và tuyến đường ra, vào trong khu vực cảng hàng không](#_Toc534628052)

[**Chương III**](#_Toc534628055)**.** [**QUY ĐỊNH TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC CƠ QUAN, ĐƠN VỊ**](#_Toc534628056)

[1. Quy định chung](#_Toc534628057)

[2. Trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân trong công tác khẩn nguy, cứu nạn](#_Toc534628058)

[**Chương IV**](#_Toc534628060)**.** [**HỆ THỐNG THÔNG TIN LIÊN LẠC**](#_Toc534628061)

[1. Tổng quát](#_Toc534628062)

[2. Nguồn tin khẩn nguy](#_Toc534628063)

[3. Hình thức và nội dung của bản tin khẩn nguy](#_Toc534628064)

[4. Cơ quan, đơn vị tiếp nhận, đánh giá và thông báo các tin tức khẩn nguy](#_Toc534628067)

[5. Bảo đảm thông tin liên lạc](#_Toc534628068)

[**Chương V**](#_Toc534628069)**.** [**LỰC LƯỢNG, PHƯƠNG TIỆN, TRANG THIẾT BỊ SỬ DỤNG TRONG CÔNG TÁC KHẨN NGUY**](#_Toc534628070)

[1. Các đơn vị trực thuộc Cảng HKQT Cát Bi](#_Toc534628071)

[2. Các cơ quan, đơn vị khác hoạt động tại Cảng HKQT Cát Bi](#_Toc534628075)

[**Chương VI**](#_Toc534628076)**. ĐIỀU TRA VÀ KHÔI PHỤC**

[1. Tổng quát](#_Toc534628077)

[2. Điều tra](#_Toc534628078)

[3. Khôi phục](#_Toc534628081)

[**Chương VII**](#_Toc534628085)**.** [**CHẾ ĐỘ TRỰC KHẨN NGUY VÀ CÔNG TÁC HUẤN LUYỆN, KIỂM TRA, DIỄN TẬP**](#_Toc534628086)

[1. Chế độ trực khẩn nguy](#_Toc534628087)

[2. Công tác huấn luyện](#_Toc534628088)

[3. Công tác kiểm tra](#_Toc534628089)

[4. Diễn tập khẩn nguy](#_Toc534628090)

# DANH MỤC PHỤ LỤC

|  |  |
| --- | --- |
| **STT** | **NỘI DUNG PHỤ LỤC** |
| 1 | Phụ lục 1: Vùng trách nhiệm tìm kiếm cứu nạn của Cảng hàng không Cát Bi |
| 2 | Phụ lục 2: Sơ đồ thông báo, báo động khi có tình huống khẩn nguy tại Cảng HKQT Cát Bi |
| 3 | Phụ lục 3: Sơ đồ thông báo, báo động khi có hành vi can thiệp bất hợp pháp tại Cảng HKQT Cát Bi |
| 4 | Phụ lục 4: Sơ đồ chỉ đạo, chỉ huy khi có tình huống can thiệp bất hợp pháp, khẩn nguy cứu nạn tại Cảng HKQT Cát Bi |
| 5 | Phụ lục 5: Sơ đồ thông tin liên lạc mật danh và tần số quy định cho công tác khẩn nguy sân bay |
| 6 | Phụ lục 6: Sơ đồ kẻ lưới ô vuông, vị trí tàu bay can thiệp bất hợp pháp |
| 7 | Phụ lục 7A: Sơ đồ di chuyển đến bệnh viện Đa khoa Việt Tiệp |
| 8 | Phụ lục 7B: Sơ đồ di chuyển đến Trung tâm cấp cứu 115 |
| 9 | Phụ lục 8: Danh dạ điện thoại phục vụ công tác khẩn nguy tại Cảng HKQT Cát Bi |
| 10 | Phụ lục 9: Sơ đồ các cổng ra/vào của các đơn vị hiệp đồng |
| 11 | Phụ lục 9A: Vị trí tập kết ban đầu đối với tình huống khẩn nguy |
| 12 | Phụ lục 9B: Vị trí tập kết ban đầu đối với tình huống khẩn nguy tại nhà ga hành khách Cảng HKQT Cát Bi |
| 13 | Phụ lục 9C: Vị trí tập kết ban đầu đối với tình huống khẩn nguy tại khu bay Cảng HKQT Cát Bi |
| 14 | Phụ lục 11: Vị trí hố xử lý bom mìn |
| 15 | Phụ lục 12: Sơ đồ đường vận chuyển bom mìn, vị trí đỗ biệt lập |
| 16 | Phụ lục 13: Trách nhiệm đối phó trực tiếp của các lực lượng theo loại hình của hành vi can thiệp bất hợp pháp |
| 17 | Phụ lục 14: Danh mục chức danh và thông tin liên lạc trong một số tình huống khẩn nguy (Dành cho nhân viên trực TTKN) |
| 18 | Phụ lục 15: Sơ đồ sân đỗ tàu bay |
| 19 | Phụ lục 16: Báo cáo sơ bộ về hành vi can thiệp bất hợp pháp |
| 20 | Phụ lục 17: Báo cáo chính thức về hành vi can thiệp bất hợp pháp |
| 21 | Phụ lục 18: Phương tiện, trang thiết bị, vũ khí, công cụ hỗ trợ, Y tế, hậu cần |
| 22 | Phụ lục 19: Sơ đồ hệ thống đường hàng không Việt Nam |
| 23 | Phụ lục 20: Sơ đồ thoát hiểm tàu bay A320 |
| 24 | Phụ lục 21: Sơ đồ thoát hiểm tàu bay A321 |

# DANH SÁCH PHÂN PHỐI TÀI LIỆU

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Đơn vị, cá nhân sử dụng tài liệu** | **Số lượng**  **(quyển)** | **Mã số** |
|  | Ủy ban an ninh hàng không dân dụng quốc gia | 01 | CBIA 01 |
|  | Ban chỉ đạo phòng, chống khủng bố và đảm bảo an ninh, an toàn hàng không dân dụng thành phố Hải Phòng | 01 | CBIA 02 |
|  | Cục Hàng không Việt Nam | 01 | CBIA 03 |
|  | Tổng công ty Cảng hàng không Việt Nam - CTCP | 04 | CBIA 04 - 07 |
|  | Cảng vụ hàng không miền Bắc | 01 | CBIA 08 |
|  | Đại diện Cảng vụ hàng không miền Bắc tại Cát Bi | 01 | CBIA 09 |
|  | Ban giám đốc Cảng HKQT Cát Bi | 03 | CBIA 10 - 12 |
|  | Phòng An ninh hàng không – Cảng HKQT Cát Bi | 01 | CBIA 13 |
|  | Phòng Phục vụ bay – Cảng HKQT Cát Bi | 01 | CBIA 14 |
|  | Phòng Kỹ thuật – Cảng HKQT Cát Bi | 01 | CBIA 15 |
|  | Văn Phòng Cảng HKQT Cát Bi | 01 | CBIA 16 |
|  | Đài Kiểm soát không lưu Cát Bi | 01 | CBIA 17 |
|  | Tổ thợ máy Vietjet Air tại Cát Bi | 01 | CBIA 18 |
|  | Tổ Kỹ thuật tàu bay VAECO tại Cát Bi | 01 | CBIA 19 |
|  | Chi nhánh Công ty TNHH MTV nhiên liệu HKVN khu vực miền Bắc *(Skypec)* | 01 | CBIA 20 |
|  | Công ty Cổ phần nhiên liệu bay Petrolimex – CN Hải Phòng | 01 | CBIA 21 |
|  | Đại diện hãng Vietnam Airlines tại Cát Bi | 01 | CBIA 22 |
|  | Đại diện hãng Vietjet Air tại Cát Bi | 01 | CBIA 23 |
|  | Đại diện hãng Jetstar Pacific tại Cát Bi | 01 | CBIA 24 |
|  | Công an thành phố Hải Phòng | 02 | CBIA 25 - 26 |
|  | Phòng Cảnh sát PCCC & CNCH – Công an TP Hải Phòng | 01 | CBIA 27 |
|  | Công an quận Hải An | 01 | CBIA 28 |
|  | Công an phường Thành Tô | 01 | CBIA 29 |
|  | Bộ chỉ huy quân sự thành phố Hải Phòng | 01 | CBIA 30 |
|  | Ban chỉ huy quân sự quận Hải An | 01 | CBIA 31 |
|  | Tiểu đoàn Đảm bảo kỹ thuật SB Kiến An – Cát Bi | 01 | CBIA 32 |
|  | Công an cửa khẩu sân bay quốc tế Cát Bi | 01 | CBIA 33 |
|  | Đội nghiệp vụ Hải quan sân bay Cát Bi | 01 | CBIA 34 |
|  | Trung tâm kiểm dịch Y tế quốc tế sân bay Cát Bi | 01 | CBIA 35 |
|  | Bệnh viện Đa khoa Việt Tiệp – TP Hải Phòng | 01 | CBIA 36 |
|  | Trung tâm cấp cứu 115 - TP Hải Phòng | 01 | CBIA 37 |
|  | Dự phòng | 04 | CBIA 38 - 41 |
|  | **TỔNG CỘNG** | **41** |  |

**CHƯƠNG I**

**TỔNG QUÁT**

**1. Mục đích**

- Kế hoạch khẩn nguy Cảng HKQT Cát Bi được xây dựng để sẵn sàng ứng phó với các tình huống khẩn nguy liên quan đến các tình huống tai nạn tàu bay, sự cố cháy nổ xảy ra tại Cảng HKQT Cát Bi.

- Là cơ sở để các đơn vị trong và ngoài ngành hàng không đang hoạt động tại Cảng HKQT Cát Bi phối hợp xử lý các tình huống khẩn nguy trong phạm vi trách nhiệm của mình và góp phần tìm kiếm cứu nạn các tình huống khẩn nguy ngoài phạm vi trách nhiệm của Cảng HKQT Cát Bi khi có yêu cầu từ các cơ quan, đơn vị liên quan hoặc từ cơ quan cấp trên.

**2. Đối tượng và phạm vi áp dụng:**

***2.1 Đối tượng áp dụng:***

Tất cả các tổ chức, cá nhân có liên quan đến công tác khẩn nguy tại Cảng hàng không quốc tế và khu vực vùng trách nhiệm của Cảng HKQT Cát Bi.

***2.2 Phạm vi*** ***áp dụng***

Kế hoạch khẩn nguy sân bay được áp dụng cho tất cả các tình huống khẩn nguy xảy ra tại Cảng HKQT Cát Bi và tìm kiếm cứu nạn trong ranh giới vùng trách nhiệm của Cảng HKQT Cát Bi

**3. Các tình huống** **liên quan đến khẩn nguy**

- Tìm kiếm cứu nạn tàu bay lâm nạn ngoài Cảng HKQT Cát Bi trong khu vực thuộc phạm vi trách nhiệm của người khai thác Cảng HKQT Cát Bi;

- Khẩn nguy sân bay đối với tàu bay gặp sự cố, tai nạn trong Cảng HKQT Cát Bi;

- Khẩn nguy sân bay liên quan đến tình huống các công trình, nhà xưởng, đài trạm tại Cảng HKQT Cát Bi bị cháy, nổ, bị sập đổ vì bão lốc, ngập úng, khẩn nguy y tế;

- Khẩn nguy sân bay trong điều kiện môi trường khắc nghiệt, địa hình khu vực lân cận Cảng HKQT Cát Bi phức tạp, gần biển;

- Khẩn nguy can thiệp bất hợp pháp vào hoạt động hàng không dân dụng theo quy định (*Được quy định trong Tài liệu Kế hoạch khẩn nguy cảng hàng không đối phó tình huống* can thiệp bất hợp pháp *vào ngành hàng không dân dụng.)*

**4. Thuật ngữ và chữ viết tắt**

***4.1 Giải thích thuật ngữ***

**“Cứu nạn”** là hoạt động cứu người bị nạn khỏi nguy hiểm đe dọa đến sức khỏe, tính mạng của họ do sự cố, tai nạn, bao gồm: Phát hiện, định vị, mở lối tiếp cận người bị nạn, bố trí phương tiện, dụng cụ, lực lượng cứu nạn, cứu hộ; xác định, ngăn chặn, loại bỏ các yếu tố đe dọa tính mạng, sức khỏe người bị nạn và lực lượng cứu nạn, cứu hộ; tư vấn biện pháp y tế ban đầu, sơ cứu; đưa người bị nạn khỏi vị trí nguy hiểm và các biện pháp khác đưa người bị nạn đến vị trí an toàn.

**“Cứu hộ”** là hoạt động cứu phương tiện, tài sản khỏi nguy hiểm do sự cố, tai nạn, bao gồm: Phát hiện, định vị, mở lối tiếp cận phương tiện, tài sản bị nạn, bố trí phương tiện, dụng cụ, lực lượng cứu nạn, cứu hộ; xác định, ngăn chặn, loại bỏ các yếu tố nguy hiểm đe dọa an toàn phương tiện, tài sản và sức khỏe, tính mạng lực lượng cứu nạn, cứu hộ; đưa phương tiện, tài sản khỏi vị trí nguy hiểm và các biện pháp khác đưa phương tiện, tài sản đến vị trí an toàn

**“Đơn vị khẩn nguy, cứu nạn cảng hàng không”** thuộc Trung tâm khẩn nguy cảng hàng không, trực tiếp thực hiện nhiệm vụ tìm kiếm, cứu nạn tại Cảng HKQT Cát Bi.

**“Giai đoạn khẩn nguy”** là thời gian bắt đầu từ khi có cơ sở cho rằng tàu bay hoặc những người trên tàu bay bị nguy hiểm nghiêm trọng trực tiếp hoặc cần trợ giúp khẩn cấp (liên quan đến tàu bay).

**“Khẩn nguy hoàn toàn”** là mức độ sẵn sàng cao, đã triển khai công tác khẩn nguy để chuẩn bị đối phó với trường hợp tàu bay khi chuẩn bị tiếp cận hạ cánh, phát tín hiệu khẩn nguy vì trục trặc kỹ thuật có thể dẫn đến tai nạn.

**“Khu vực hạn chế”** là khu vực của Cảng HKQT Cát Bi và nơi có công trình, trang bị, thiết bị hàng không mà việc ra, vào, hoạt động tại đó phải tuân thủ các quy định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền và được kiểm tra, giám sát ANHK.

**“Khu vực tập kết”** là khu vực được chuẩn bị trước nằm trong hoặc ngoài Cảng HKQT Cát Bi dành để tập kết người, phương tiện và trang thiết bị khác.

**“Khu vực tiếp nhận”** là khu vực ở Cảng HKQT Cát Bi dành để đón tiếp hành khách và thân nhân.

**“Sự cố”** là những sự việc bất thường xảy ra đối với người, tàu bay, phương tiện, trang thiết bị trong quá trình hoạt động khai thác hàng không, chưa gây ra tai nạn nhưng ảnh hưởng hoặc có thể ảnh hưởng đến an toàn hoạt động hàng không.

**“Tai nạn”** là những sự việc bất thường xảy ra đối với người, tàu bay, phương tiện, trang thiết bị trong quá trình khai thác hàng không, gây hậu quả nghiêm trọng cho tàu bay, phương tiện, thiết bị, gây thương tích/tử vong cho (nhiều) người, ảnh hưởng đến an toàn hoạt động hàng không.

**“Tàu bay đang bay”** là tàu bay đang trong thời gian kể từ thời điểm mà tất cả các cánh cửa ngoài được đóng lại sau khi hoàn thành xếp tải đến thời điểm mà bất kỳ cửa ngoài nào được mở ra để dỡ tải; trong trường hợp hạ cánh bắt buộc, tàu bay được coi là đang bay cho đến khi cơ quan nhà nước có thẩm quyền đảm nhận trách nhiệm đối với tàu bay, người và tài sản trong tàu bay.

**“Thiên tai”** là những hiện tượng thiên nhiên như bão, lụt, hạn hán, cháy rừng, sạt lở đất, động đất, sóng thần... gây tác hại lớn đến hoạt động của Cảng HKQT Cát Bi.

**“Tìm kiếm”** là việc sử dụng lực lượng, phương tiện, trang thiết bị để xác định vị trí tàu bay dân dụng bị nạn.

**“Tình huống khẩn nguy”** là bất kỳ tình huống nào có khả năng hoặc thật sự gây ra những tổn thất/ thương tích nghiêm trọng cho hành khách, tổ bay và nhân viên, làm hư hỏng nặng tàu bay, trang thiết bị hoặc tài sản khác và/hoặc gây ra những thiệt hại kéo dài cho các hoạt động của Cảng HKQT Cát Bi.

**“Trạm báo động”** thuộc Trung tâm khẩn nguy cảng hàng không, thực hiện nhiệm vụ thu thập thông tin liên quan đến tàu bay lâm nguy, lâm nạn trong khu vực sân bay và chuyển thông tin đó tới Trung tâm khẩn nguy cảng hàng không và các cơ sở cung cấp dịch vụ không lưu liên quan.

**“Trung tâm khẩn nguy cảng hàng không”** là nơi điều hành mọi mặt phục vụ nhiệm vụ khẩn nguy, tìm kiếm, cứu nạn hàng không được doanh nghiệp cảng hàng không thiết lập chịu trách nhiệm triển khai hoạt động khẩn nguy, tìm kiếm, cứu nạn và hiệp đồng chỉ huy khẩn nguy, tìm kiếm, cứu nạn tại Cảng HKQT Cát Bi.

**“Vùng trách nhiệm tìm kiếm cứu nạn”** là khu vực có kích thước xác định trong đó được cung cấp dịch vụ tìm kiếm cứu nạn.

***4.2 Chữ viết tắt***

**ICAO**: Tổ chức Hàng không dân dụng quốc tế.

**CỤC HKVN**: Cục Hàng không Việt Nam

**NOTAM**: Điện văn thông báo tin tức hàng không.

**UBANHKDD**: Ủy ban an ninh hàng không dân dụng

**BCĐ**: Ban chỉ đạo Phòng, chống khủng bố và đảm bảo an ninh, an toàn hàng không dân dụng thành phố Hải Phòng

**KNCN**: Khẩn nguy cứu nạn

**TTKN**: Trung tâm khẩn nguy

**CVHKMB**: Cảng vụ hàng không miền Bắc

**CVHKCB**: CVHKCB

**PCCC**: Phòng cháy chữa cháy

**HKVN**: Hàng không Việt Nam

**VAECO**: Công ty TNHH K.thuật máy bay HKVN.

**Cảng HKQT Cát Bi**: Cảng HKQT Cát Bi

**Phòng PVMĐ**: Phòng Phục vụ mặt đất

**Phòng ĐHSB:** PhòngĐiều hành sân bay

**ANHK**: An ninh hàng không

**Đài KSKL**: Đài Kiểm soát không lưu

**5. Phân loại tình huống khẩn nguy**

***5.1 Phân loại theo cấp độ khẩn nguy***

- Khẩn nguy chờ tại chỗ: Là mức độ sẵn sàng triển khai công tác khẩn nguy, khi tàu bay đang đáp xuống Cảng HKQT Cát Bi bị trục trặc hoặc nghi ngờ có trục trặc về kỹ thuật, nhưng chưa đến mức gặp khó khăn khi hạ cánh. Các phương tiện khẩn nguy sẵn sàng chờ tại chỗ.

- Khẩn nguy hoàn toàn: Là mức độ sẵn sàng cao, đã triển khai công tác khẩn nguy để chuẩn bị đối phó với trường hợp một tàu bay khi chuẩn bị tiếp cận hạ cánh, phát tín hiệu khẩn nguy vì trục trặc kỹ thuật và các tình huống khẩn nguy khác có thể dẫn đến tai nạn.

***5.2 Phân loại theo vùng trách nhiệm***

- Tình huống khẩn nguy xảy ra trong vùng trách nhiệm cảng hàng không: Là các tình huống khẩn nguy tại cảng hàng không, tai nạn tàu bay trong vùng trách nhiệm tìm kiếm, cứu nạn của Cảng HKQT Cát Bi.

- Tình huống khẩn nguy ngoài vùng trách nhiệm Cảng HKQT Cát Bi: Là những tai nạn tàu bay xảy ra ngoài vùng trách nhiệm tìm kiếm, cứu nạn của Cảng HKQT Cát Bi.

**6. Tình huống khẩn nguy đối với tàu bay gặp sự cố, tai nạn**

***6.1 Tai nạn tàu bay***

- Là vụ việc liên quan đến việc khai thác tàu bay trong khoảng thời gian từ khi bất kỳ người nào lên tàu bay để thực hiện chuyến bay đến khi người cuối cùng rời khỏi tàu bay mà xảy ra một trong các trường hợp sau đây:

- Có người chết hoặc bị thương nặng do đang ở trong tàu bay hoặc do bị tác động trực tiếp của bất kỳ bộ phận nào của tàu bay, kể cả những bộ phận bị văng ra từ tàu bay hoặc do bị tác động trực tiếp của khí phát thải từ động cơ tàu bay, trừ trường hợp thương tổn xuất phát từ nguyên nhân tự nhiên hoặc do tự gây ra hoặc do người khác gây ra và thương tổn của hành khách không có vé trốn ở bên ngoài khu vực dành cho hành khách hoặc tổ bay;

- Tàu bay hoặc kết cấu của tàu bay bị tổn hại làm ảnh hưởng xấu đến độ bền của kết cấu, tính năng bay của tàu bay dẫn đến phải sửa chữa lớn hoặc thay thế bộ phận bị hỏng, trừ những hỏng hóc hoặc sự cố của động cơ tàu bay chỉ ảnh hưởng đến động cơ tàu bay, vỏ bọc hoặc thiết bị của động cơ tàu bay hoặc hỏng hóc chỉ ảnh hưởng đến cánh quạt tàu bay, đầu cánh tàu bay, ăng ten, lốp, phanh, bộ phận tạo hình khí động học của tàu bay hoặc chỉ là vết lõm, lỗ thủng nhỏ ở vỏ tàu bay;

- Tàu bay bị mất tích hoặc hoàn toàn không thể tiếp cận được.

***6.2 Sự cố tàu bay***

Là sự việc liên quan đến việc khai thác tàu bay làm ảnh hưởng hoặc có khả năng làm ảnh hưởng đến an toàn khai thác bay nhưng chưa phải là tai nạn tàu bay.

***6.3 Tình huống khẩn nguy về cơ sở hạ tầng*** ***Cảng HKQT Cát Bi; sự cố mặt đất, sự cố đổ vỡ, lây lan hàng hóa nguy hiểm***.

- Sự cố liên quan đến cơ sở hạ tầng: Là những sự cố xảy ra cho kết cấu hạ tầng Cảng HKQT Cát Bi và các công trình cung cấp dịch vụ phi hàng không tại Cảng HKQT Cát Bi, các trang thiết bị, phương tiện nhưng không trực tiếp ảnh hưởng đến tàu bay. Các sự cố đối với cơ sở cung cấp dịch vụ bảo đảm hoạt động bay cho sân bay nhưng ở xa sân bay cũng nằm trong trường hợp này.

- Sự cố mặt đất: Là những sự cố liên quan đến người, tàu bay, phương tiện, trang thiết bị đang hoạt động hàng không trên mặt đất làm ảnh hưởng đến hoạt động khai thác của Cảng HKQT Cát Bi.

- Sự cố đổ vỡ, lây lan hàng hóa nguy hiểm: Là những sự cố liên quan đến các hàng hóa nguy hiểm trong quá trình bốc dỡ, vận chuyển có thể xảy ra hiện tượng đỗ đổ vỡ, khi tiếp xúc với môi trường có khả năng cháy nổ, hoặc lây lan ảnh hưởng đến sức khỏe, tính mạng con người.

***6.4 Khẩn nguy thiên tai***

Là trường hợp có bão, mưa lớn hoặc điều kiện thời tiết phức tạp, theo dự kiến có thể ảnh hưởng tới an toàn của hoạt động bay hoặc tác động không thuận lợi đến an toàn của người, cơ sở, nhà ga hoặc trang thiết bị của sân bay.

***6.5 Khẩn nguy y tế***

Là trường hợp hành khách trên tàu bay lâm bệnh đột ngột cần sự trợ giúp của y tế cần hạ cánh khẩn cấp để cấp cứu và các trường hợp khác do Bộ Y tế quy định.

**=====o0o=====**

**CHƯƠNG II**

**TỔ CHỨC CÔNG TÁC KHẨN NGUY**

**1. TTKN** **Cảng HKQT Cát Bi**

1.1 Địa điểm, phương tiện, thiết bị và sơ đồ tài liệu:

- Địa điểm: TTKN Cảng HKQT Cát Bi đặt tại tầng 1 - ga đến quốc nội – nhà ga hành khách - Cảng HKQT Cát Bi.

- Phương tiện, thiết bị:

+ Điện thoại gọi trực tiếp: ***0225.3976.216***.

+ Điện thoại gọi qua Tổng đài Nội bộ: ***0225.3273.986 – Máy lẻ: 1133***;

+ Hệ thống bộ đàm: 70 cái; ~~Nhãn hiện Motorola/iCom~~; Tần số khẩn nguy là ***138.0625 MHz***;

+ Máy ghi âm, ~~SITA, VHF~~, AFTN;

+ Máy tính kết nối internet, bàn ghế, tủ, bảng trắng, bút viết và các trang thiết bị văn phòng.

+ Đồng hồ hiển thị giờ địa phương và giờ quốc tế.

+ Màn hình camera để quan sát trực tiếp hiện trường, vô tuyến truyền hình có thể xem được chương trình của địa phương và máy, màn hình thông báo về các chuyến bay đang hoạt động tại Cảng hàng không.

+ Hệ thống Camera họp trực tuyến kết nối với Ủy ban ANHKDD quốc gia.

+ Hệ thống thông tin có thể đàm thoại được giữa TTKN Cảng hàng không với BCĐ và Ủy ban ANHKDD quốc gia.

+ Hệ thống bộ đàm, điện thoại liên lạc được giữa TTKN Cảng hàng không với các cơ quan trong và ngoài cảng hàng không, có chức năng ghi âm nhằm phục vụ công tác báo cáo, điều tra…

+ ~~Máy thu VHF có khả năng thu được tần số trong giải băng tần trên tàu bay từ 117,0 đến 136,0 MHz.~~

+ Ống nhòm ngày 2 mắt Bresser: 03 cái; Ống nhòm đêm 1 mắt Hunting: 01 cái; Ống nhòm đêm 2 mắt NOXM50: 02 cái.

+ Máy quay camera, máy ảnh.

- Sơ đồ, tài liệu:

+ Sơ đồ vùng trách nhiệm tìm kiếm, cứu nạn của Cảng HKQT Cát Bi;

+ Sơ đồ thông báo khi có tình huống khẩn nguy;

+ Sơ đồ chỉ huy, chỉ đạo khi có tình huống khẩn nguy;

+ Sơ đồ thông tin liên lạc, mật danh và tần số quy định cho công tác khẩn nguy;

+ Danh bạ điện thoại của các cá nhân, tổ chức có liên quan trong công tác khẩn nguy;

+ Sơ đồ kẻ lưới ô vuông cảng hàng không và khu vực lân cận cảng hàng không;

+ Sơ đồ cổng, cửa, luồng tuyến ra vào của lực lượng, phương tiện tham gia ứng phó với tình huống khẩn nguy, các tình huống khẩn nguy giả định.

***1.2 Thành phần***

Bổ sung tên cụ thể các thành viên theo QĐ của Cảng HKQT Cát Bi

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| 1 | Giám đốc Cảng HKQT Cát Bi | Chỉ huy trưởng |
| 2 | Phó giám đốc Phụ trách an ninh – Post holder | Phó chỉ huy trưởng thường trực |
| 3 | Trưởng đại diện Cảng vụ HKMB tại Cát Bi | Phó chỉ huy trưởng |
| 4 | Đài trưởng Đài KSKL Cát Bi | Thành viên |
| 5 | Trưởng phòng ANHK | Thành viên |
| 6 | Trưởng phòng ĐHSB | Thành viên |
| 7 | Trưởng phòng Kỹ thuật | Thành viên |
| 8 | Trưởng Phòng PVMĐ | Thành viên |
| 9 | Chánh Văn phòng | Thành viên |
| 10 | Đại diện hãng Vietnam Airlines | Thành viên |
| 11 | Đại diện hãng Jetstar Pacific Airlines | Thành viên |
| 12 | Đại diện hãng Vietjet Air | Thành viên |
| 13 | Đại diện tổ thợ máy VAECO | Thành viên |
| 14 | Đại diện tổ thợ máy Vietjet Air | Thành viên |
| 15 | Đại diện Chi nhánh Công ty TNHH MTV nhiên liệu HKVN *(Skypec)* khu vực miền Bắc | Thành viên |
| 16 | Công ty Cổ phần nhiên liệu bay Petrolimex – CN Hải Phòng | Thành viên |
| 17 | Đại diện Trạm Công an cửa khẩu sân bay Cát Bi | Thành viên |
| 18 | Đại diện Đội nghiệp vụ Hải quan – Cảng HKQT Cát Bi | Thành viên |
| 19 | Đại diện Trung tâm Kiểm dịch y tế quốc tế | Thành viên |

***1.3 Nguyên tắc hoạt động***

-TTKN chỉ kích hoạt khi xảy ra các tình huống khẩn nguy.

- TTKN là cơ quan chỉ đạo, phối hợp, ~~điều hành đối phó với các hành vi CTBHP và~~ tổ chức triển khai thực hiện các phương án khẩn nguy, cứu nạn tàu bay trong phạm vi trách nhiệm được giao.

- TTKN bàn giao quyền chỉ huy cho BCĐ TP Hải Phòng theo quy định trong Quyết định số 16/2017/QĐ-TTg ngày 16/05/2017 của Thủ tướng Chính phủ.

- Giám đốc Cảng HKQT Cát Bi là Chỉ huy trưởng của TTKN, là người có thẩm quyền cao nhất trong TTKN để quyết định triển khai thực hiện phương án đối phó tình huống khẩn nguy, cứu nạn tàu bay tại Cảng HKQT Cát Bi.

- Trạm báo động KNCN Cảng HKQT Cát Bi là cơ quan thường trực của TTKN Cảng HKQT Cát Bi. Trạm báo động khẩn nguy được đặt tại Trung tâm ĐHSB; do phòng ĐHSB đảm nhiệm, thu thập thông tin liên quan đến tình huống KNCN và chuyển thông tin đó tới tới Trực lãnh đạo Cảng HKQT Cát Bi.

+ Vị trí: Trạm báo động khẩn nguy được đặt tại Tầng 1 *(khu vực phòng trực bộ phận Điều phối kế hoạch bay và trực hệ thống giám sát Camera)*.

+ Thời gian trực: 24/24.

+ Chế độ làm việc: Kiêm nhiệm.

+ Chế độ trực: 02 ca/ngày; 12h/ca, mỗi ca 03 người bao gồm: 01 nhân viên điều phối kế hoạch bay, 01 nhân viên trực camera và 01 nhân viên giám sát an toàn – chất lượng. Trong ca trực thường xuyên có mặt ít nhất 01 nhân viên tại vị trí trực.

+ Nhiệm vụ:

Tiếp nhận, ghi chép, sơ bộ phân tích, đánh giá mọi thông tin liên quan đến các tình huống KNCN và khẩn nguy CTBHP từ các cơ quan, đơn vị, đối tượng; qua các hệ thống thông tin liên lạc, hệ thống Camera giám sát hiện có; Báo cáo Trực lãnh đạo và triển khai các bước theo quy trình.

***1.4 Nhiệm vụ của TTKN***

- Chỉ đạo các đơn vị liên quan xây dựng kế hoạch, phương án khẩn nguy, kế hoạch đào tạo, huấn luyện và diễn tập KNCN hàng không phù hợp với Kế hoạch khẩn nguy sân bay.

- Tổ chức, xây dựng lực lượng ứng phó ban đầu và phối hợp với các đơn vị liên quan để giải quyết các tình huống khẩn nguy tại Cảng HKQT Cát Bi.

- Chỉ huy các đơn vị trong và ngoài ngành hàng không hoạt động tại Cảng HKQT Cát Bi thực hiện phương án khẩn nguy đối với ~~thực hiện phương án khẩn nguy ứng phó với hành vi CTBHP;~~ các tình huống khẩn nguy về tàu bay, các sự cố trên mặt đất, cơ sở hạ tầng; các tình huống khẩn nguy thiên tai lụt, bão, y tế...theo phương án được phê duyệt

- Bảo đảm lực lượng, phương tiện, trang thiết bị sẵn sàng làm nhiệm vụ tìm kiếm, cứu nạn 24/24 giờ.

- Nắm vững tình hình, nhu cầu của hiện trường khi xảy ra tình trạng khẩn nguy để thực hiện quyền chỉ huy ban đầu và đáp ứng các yêu cầu cho việc giải quyết KNCN tại hiện trường được nhanh chóng, thường xuyên nắm chắc diễn biến tình hình các yêu cầu cụ thể để điều động và báo cáo cơ quan chuyên môn có thẩm quyền.

- Bảo đảm các cơ sở trực thuộc được trang bị cơ sở vật chất, các phương tiện, trang thiết bị cần thiết để phục vụ KNCN; bảo đảm thiết bị thông tin liên lạc đáp ứng yêu cầu nhận và xử lý thông tin khi có tai nạn xảy ra trong vùng hoặc khu vực chịu trách nhiệm tìm kiếm, cứu nạn; bảo đảm thông tin thông suốt, kịp thời phục vụ hoạt động tìm kiếm, cứu nạn.

- Thông báo kết thúc tình trạng khẩn nguy tới các cơ quan, đơn vị, cơ sở, lực lượng tham gia tìm kiếm, cứu nạn.

- Phối hợp với các đơn vị thực hiện bảo vệ hiện trường, bàn giao cho các cơ quan, đơn vị có thẩm quyền điều tra tai nạn.

- Trong suốt quá trình triển khai phương án đối phó ban đầu, phải báo cáo kịp thời cho Tổng công ty Cảng HKVN - CTCP, Ban chỉ huy Phòng chống lụt bão và tìm kiếm cứu nạn Cục HKVN, BCĐ, Ban chỉ huy Phòng chống lụt bão và tìm kiếm cứu nạn địa phương, Ban chỉ đạo Phòng chống lụt bão và tìm kiếm cứu nạn Bộ Giao thông vận tải và thực hiện các quyết định, ý kiến chỉ đạo của Ban chỉ huy các cấp.

- Tổ chức rút kinh nghiệm về xây dựng và thực hiện kế hoạch khẩn nguy, phương án triển khai, hiệu chỉnh các phương án, tổ chức thực hành các phương án khẩn nguy.

- Lưu trữ hồ sơ, kết quả hoạt động khẩn nguy, tìm kiếm cứu nạn của Cảng HKQT Cát Bi.

***1.5 Nhiệm vụ của Trạm báo động***

- Trạm báo động là bộ phận thường trực 24/24h của TTKN.

- Tiếp nhận thông tin từ Tổ Thủ tục bay hoặc Trực ban trưởng hoặc từ các nguồn thông tin khác.

- Đánh giá thông tin, xác định tính chất, cấp độ khẩn nguy.

- Thông báo và triển khai khẩn nguy đến các cơ quan, đơn vị trong và ngoài ngành hàng không để triển khai ứng phó giai đoạn ban đầu.

- Báo cáo cho Chỉ huy trưởng, Chỉ huy phó thường trực TTKN biết tình huống khẩn nguy và các lực lượng ứng phó ban đầu đã được triển khai***.***

- Triệu tập các thành viên của TTKN nguy theo lệnh của Chỉ huy trưởng TTKN.

- Thông báo đến BCĐ theo sự chỉ đạo của Chỉ huy trưởng TTKN.

- Giúp việc cho Chỉ huy trưởng TTKN thực hiện công tác bàn giao quyền xử lý cho BCĐ.

- Phối hợp cùng các đơn vị liên quan để tham gia phối hợp xử lý vụ việc theo sự phân công của Chỉ huy trưởng TTKN.

- Tiếp nhận tư liệu hình ảnh về quá trình triển khai ứng phó KNCN, bộ hồ sơ tài liệu gốc của chuyến bay từ các đơn vị liên quan để lưu, bảo quản, sử dụng theo chế độ tài liệu mật.

- Phối hợp các cơ quan, đơn vị liên quan để tổng hợp làm báo cáo Giám đốc Cảng HKQT Cát Bi bằng văn bản khi kết thúc khẩn nguy.

- Tham gia kiểm tra chế độ ứng phó KNCN của các cơ quan, đơn vị trong kế hoạch khẩn nguy, tham gia kiểm tra công tác Phòng cháy và chữa cháy tại Cảng HKQT Cát Bi.

**2. Ban chỉ huy hiện trường**

Ban chỉ huy hiện trường được thành lập khi có tình huống khẩn nguy, là đầu mối của TTKN tại hiện trường, chịu sự chỉ huy, điều hành của Chỉ huy trưởng TTKN.

***2.1 Thành phần***

Căn cứ từng tình huống khẩn nguy, Chỉ huy trưởng TTKN là người quyết định về chức danh và thành phần của Ban chỉ huy hiện trường; thông thường Ban chỉ huy hiện trường gồm các thành phần sau:

- Cảng HKQT Cát Bi: Trực Giám đốc (điều hành khai thác) ~~đảm nhiệm chức danh Chỉ huy trưởng hiện trường~~ chịu trách nhiệm Chỉ huy Trưởng hiện trường và lãnh đạo các phòng nghiệp vụ. ~~mỗi phòng cử 01 người tham dự~~.

- Các đơn vị hoạt động trên địa bàn cảng: mỗi đơn vị liên quan cử 01 người tham dự.

***2.2 Nhiệm vụ***

- Chỉ huy các đơn vị khi tập kết tại vị trí tập kết và báo cáo cho Chỉ huy trưởng hiện trường về lực lượng, phương tiện, trang thiết bị tham gia công tác ứng phó khẩn nguy để điều động phù hợp với tình huống.

- Chỉ huy lực lượng cứu hỏa Cảng HKQT Cát Bi phối hợp với lực lượng cứu hỏa thành phố Hải Phòng nhanh chóng dập tắt đám cháy, làm mát tàu bay; sử dụng thiết bị chuyên dụng để cưa, cắt tàu bay, mở cửa tàu bay và cơ sở hạ tầng để cứu người, hành lý, hàng hóa và bưu kiện.

- Chỉ huy các lực lượng nhanh chóng cách ly và giải tỏa hành khách, hành lý, hàng hóa, bưu kiện ra khỏi khu vực nguy hiểm.

- Tổ chức sơ, cấp cứu nạn nhân tại hiện trường; phân loại, chuyển nạn nhân về tuyến sau điều trị và xử lý khi có người chết; thống kê nạn nhân và báo cáo cho Chỉ huy trưởng TTKN.

- Kiểm soát các lối ra/vào hiện trường tạo điều kiện thuận lợi cho các lực lượng, phương tiện vào cứu nguy cứu nạn.

- Chỉ huy lực lượng ANHK phối hợp với các lực lượng Công an, Quân đội phong tỏa bảo vệ hiện trường, vành đai sân bay.

- Tổ chức lực lượng ngăn chặn, giải tán các đám đông để bảo vệ, giữ trật tự khu vực hiện trường, khu vực tiếp thân nhân, khu vực tiếp nhận hành khách thoát nạn, Trung tâm thông tin báo chí và các khu vực khác khi có yêu cầu.

- Điều động lực lượng, phương tiện từ các đơn vị khác tham gia công tác ứng phó khẩn nguy.

- Tổ chức hệ thống thông tin liên lạc, thực hiện báo cáo kịp thời tình hình hiện trường và những yêu cầu về TTKN.

- Tổ chức bàn giao quyền chỉ huy hiện trường cho các lực lượng Công an, Quân đội khi có lệnh của Chỉ huy trưởng TTKN.

- Tiếp tục phối hợp với lực lượng ứng phó các tình huống khẩn nguy về an ninh sau khi đã bàn giao theo chỉ đạo, phân công của Chỉ huy trưởng TTKN.

- Phối hợp các cơ quan, đơn vị chức năng theo quy định để thực hiện công tác điều tra tai nạn, sự cố.

- Phối hợp nghiên cứu phương án, tổ chức di dời tàu bay ra khỏi hiện trường và làm vệ sinh, thu dọn hiện trường, khôi phục hoạt động bình thường tại cảng hàng không.

- Thực hiện các nhiệm vụ khác theo chỉ đạo của Chỉ huy trưởng TTKN.

2.3 Phương tiện, trang thiết bị

- Phương tiện, trang thiết bị phục vụ khẩn nguy của Ban chỉ huy hiện trường (Xem chi tiết tại Phụ lục18)

- Tùy từng trường hợp cụ thể có thể trang bị phương tiện thông tin cần thiết để phục vụ công tác chỉ huy tại hiện trường và thông tin thông suốt với TTKN.

**3. Khu vực tập kết hành khách bị chết**

- Sử dụng nhà bạt tại khu vực hiện trường; vị trí, sơ đồ và luồng tuyến di chuyển do Chỉ huy trưởng hiện trường quyết định theo từng tình huống khẩn nguy và địa hình cho phép. (bổ sung phụ lục vị trí )

**4. Khu vực tập kết hành khách bị thương**

- Sử dụng nhà bạt tại hiện trường, vị trí, sơ đồ và luồng tuyến di chuyển do Chỉ huy trưởng hiện trường quyết định theo từng tình huống khẩn nguy và địa hình cho phép, để thuận tiện cho công tác sơ cứu, phân loại nạn nhân và đưa ngay đi bệnh viện. (bổ sung phụ lục vị trí )

**5. Khu vực tập kết hàng hóa, hành lý, bưu gửi**

- Tất cả hàng hóa, hành lý được giải tỏa từ khu vực bị sự cố sẽ được chuyển về Ga hàng hóa, kho hàng hóa đến nội địa hoặc QT của đơn vị, hoặc một khu vực khác thuận tiện cho việc xử lý và đảm bảo an toàn. Vị trí, sơ đồ và luồng tuyến di chuyển do Chỉ huy trưởng hiện trường quyết định theo từng tình huống khẩn nguy và địa hình cho phép.

**6. Khu vực tiếp nhận hành khách thoát nạn**

- Hành khách thoát nạn sẽ được vận chuyển, tập trung tại khu vực ga hàng hóa, khu vực nhà ga hành khách hoặc khu vực khác; vị trí, sơ đồ và luồng tuyến di chuyển do Chỉ huy trưởng hiện trường quyết định theo từng tình huống khẩn nguy và địa hình cho phép

**7. Khu vực tiếp thân nhân, tổ bay, đại diện hãng hàng không**

7.1 Khu vực tiếp thân nhân

- Sử dụng khu vực căng tin cạnh cổng kiểm soát an ninh số 1 Cảng HKQT Cát Bi làm khu vực tiếp thân nhân của hành khách.

- Luồng tuyến di chuyển: Đường Lê Hồng Phong -> cổng số 1 -> Căng tin, hoặc Nhà ga hành khách -> đường ngang -> Căng tin.

7.2 Khu vực tiếp tổ bay và đại diện hãng hàng không

- Phòng họp của CVHKCB làm khu vực tiếp tổ bay và đại diện hãng hàng không.

- Luồng tuyến di chuyển: Đường Lê Hồng Phong -> cổng số 1 -> khu văn phòng CVHKCB, hoặc Nhà ga hành khách -> đường ngang -> khu văn phòng CVHKCB.

7.3 Khu vực gặp mặt giữa hành khách thoát nạn và thân nhân

- Việc tổ chức gặp mặt giữa hành khách thoát nạn và thân nhân sẽ được tổ chức tại khu vực căng tin cạnh cổng kiểm soát an ninh số 1 Cảng HKQT Cát Bi hoặc khu vực tiếp nhận hành khách thoát nạn hoặc tại vị trí khác.

- Vị trí, sơ đồ và luồng tuyến di chuyển do Trưởng BCH khẩn nguy quyết định theo từng tình huống khẩn nguy;

**8. Trung tâm thông tin, báo chí**

- Địa điểm là phòng họp của đơn vị, tại tầng 2 khu nhà Văn phòng Cảng HKQT Cát Bi.

- Luồng tuyến di chuyển: Đường Lê Hồng Phong -> cổng số 1 -> khu văn phòng Cảng HKQT Cát Bi, hoặc Nhà ga hành khách -> đường ngang -> khu văn phòng Cảng HKQT Cát Bi.

- Tuỳ theo tình huống KN, người phát ngôn do cấp có thẩm quyền chỉ định.

**9. Vị trí tập kết ban đầu**

- Vị trí tập kết cho các lực lượng, phương tiện tham gia thực hiện phương án KNCN tại Cảng HKQT Cát Bi:

+ Vị trí tập kết thứ 1: vị trí tập kết ban đầu cho tất cả tình huống khẩn nguy: Trên đường Lê Hồng Phong, cách trạm thu phí Cảng HKQT Cát Bi 50m (Phụ lục 9A).

+ Vị trí tập kết thứ 2: Khu vực sân đỗ kỹ thuật bên trong cổng số 4, cách vị trí tập kết thứ nhất 350m (Phụ lục 9B); các đơn vị di chuyển từ vị trí tập kết thứ 1 đến vị trí tập kết thứ 2 theo lệnh của Chỉ huy trưởng hiện trường. Các cơ quan đơn vị có phương tiện, trang thiết bị phục vụ bay đỗ tại sân đỗ kỹ thuật buộc phải di dời sang vị trí khác để nhường vị trí tập kết cho phương tiện phục vụ công tác khẩn nguy. Áp dụng đối với tình huống khẩn nguy xảy ra tại Khu bay.

+ Vị trí tập kết thứ 3: Khu vực sân đỗ ôtô số 1; cách vị trí tập kết thứ nhất 250m (Phụ lục 9C); các đơn vị di chuyển từ vị trí tập kết thứ 1 đến vị trí tập kết thứ 3 theo lệnh của Chỉ huy trưởng hiện trường. Lực lượng kiểm soát an ninh phối hợp với các lực lượng chức năng liên quan yêu cầu, hướng dẫn các phương tiện đỗ tại sân đỗ ô tô số 1 buộc phải di dời ra khỏi khu vực để nhường vị trí tập kết cho phương tiện phục vụ công tác khẩn nguy. Áp dụng đối với tình huống khẩn nguy xảy ra tại khu vực nhà ga hành khách.

**10. Các cổng và tuyến đường ra, vào trong khu vực Cảng HKQT Cát Bi.**

***10.1 Vị trí, sơ đồ hệ thống cổng, cửa ra/vào Cảng HKQT Cát Bi***

- Cổng số 1A: Là cổng dành cho người và phương tiện từ trung tâm thành phố Hải Phòng vào/ra khu vực nhà ga hành khách mới Cảng HKQT Cát Bi.

- Cổng số 1: Là cổng dành cho người và phương tiện từ trung tâm thành phố Hải Phòng vào khu vực nhà ga cũ Cảng HKQT Cát Bi.

- Cổng số 2: Là cổng dành cho người và phương tiện từ Cảng HKQT Cát Bi ra đường Lê Hồng Phong.

- Cổng số 3: Là cổng ngăn cách giữa khu vực công cộng và khu vực hạn chế; dành cho người và phương tiện vào/ra khu vực hạn chế của Cảng HKQT Cát Bi (chỉ sử dụng trong tình huống khẩn nguy).

- Cổng số 4: Là cổng ngăn cách giữa khu vực công cộng và khu vực hạn chế; dành cho người và phương tiện vào/ra khu vực hạn chế của Cảng HKQT Cát Bi (chỉ sử dụng trong tình huống khẩn nguy).

- Cổng số 5: Là cổng ngăn cách giữa khu vực công cộng và khu vực hạn chế; dành cho người và phương tiện vào/ra khu vực hạn chế của Cảng HKQT Cát Bi (Có bốt gác An ninh trực trong giờ hoạt động bay).

- Cổng số 6: Là cổng ngăn cách giữa khu vực công cộng và khu vực hạn chế; dành cho người và phương tiện vào/ra khu vực sân đỗ tàu bay phục vụ đưa đón khách VIP.

(Xem chi tiết tại Phụ lục 9)

***10.2 Các tuyến đường ưu tiên trong khu vực***

Khi thực hiện phương án khẩn nguy, đường di chuyển của các đơn vị trong ngành hàng không và ngoài ngành hàng không như sau:

10.2.1. Đường di chuyển của các đơn vị trong ngành hàng không

- Khi xảy ra tình huống khẩn nguy, các đơn vị trong ngành hàng không di chuyển cùng với phương tiện, TTB KNCN, cứu hộ từ vị trí tập kết của đơn vị, tiếp cận khu vực xảy ra tình huống khẩn nguy một cách nhanh nhất. Luồng tuyến di chuyển được thể hiện chi tiết trong từng tình huống khẩn nguy hoặc do Chỉ huy trưởng hiện trường quyết định theo từng tình huống khẩn nguy và địa hình cho phép.

10.2.2. Đường di chuyển của các đơn vị ngoài ngành hàng không

- Lực lượng, phương tiện cứu hộ cứu nạn, xe cứu hoả, cứu thương và các xe chỉ huy của các đơn vị hiệp đồng từ đường Lê Hồng Phong vào khu vực Cảng HKQT Cát Bi qua cổng số 1A hoặc cổng số 1, vào khu vực nhà ga hoặc vào khu vực tàu bay lâm nạn qua cổng số 3,4,5,6; ra khỏi khu vực hạn chế qua cổng số 3,4,5,6; vào trung tâm thành phố qua cổng 1A, 2 (trường hợp tàu bay lâm nạn tại khu bay).

- Xe quân sự đi ra/vào cổng của quân sự quản lý.

Lực lượng ANHK bố trí nhân viên kiểm soát an ninh đón và hướng dẫn các xe tăng cường ứng cứu vào khu vực hiện trường.

(Xem chi tiết tại Phụ lục 9A, 9B, 9C)

**=====o0o=====**

CHƯƠNG III

QUY ĐỊNH TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC CƠ QUAN, ĐƠN VỊ

1. Quy định chung

### Cảng HKQT Cát Bi chịu trách nhiệm tổ chức, phối hợp và thực hiện công tác khẩn nguy và tìm kiếm cứu nạn để ứng phó với các tình huống khẩn nguy và tìm kiếm cứu nạn xảy ra trong phạm vi vùng trách nhiệm của Cảng HKQT Cát Bi.

### Ngoài phạm vi vùng trách nhiệm nêu trên, Cảng HKQT Cát Bi còn có nhiệm vụ trợ giúp hoạt động tìm kiếm cứu nạn hàng không xảy ra ở những nơi khác theo yêu cầu của các đơn vị bạn và theo sự điều động của cấp trên.

### Các cơ quan, đơn vị hoạt động trong khu vực Cảng HKQT Cát Bi có trách nhiệm xây dựng phương án đối phó cụ thể với các tình huống khẩn nguy, tìm kiếm cứu nạn phù hợp với Kế hoạch khẩn nguy sân bay và cung cấp cho Cảng HKQT Cát Bi để phối hợp thực hiện.

1.4 Trường hợp tàu bay đang bay qua vùng trời, lãnh thổ Việt Nam bị sự cố khẩn nguy hạ cánh xuống Cảng HKQT Cát Bi *(nếu không có đại diện hãng hàng không)* thì Chỉ huy trưởng Trung tâm khẩn nguy chỉ định Phòng PVMĐ là đơn vị cung cấp dịch vụ mặt đất và Tổ thợ máy của các hãng hàng không đang hoạt động tại Cảng là đơn vị cung cấp dịch vụ kỹ thuật cho tàu bay khẩn nguy; đồng thời phối hợp với CVHKCB chỉ định các đơn vị cung cấp dịch vụ mặt đất, hàng hóa, nhiên liệu, suất ăn, kỹ thuật tàu bay khác sẵn sàng triển khai ứng phó theo sự chỉ huy, điều hành của Trung tâm khẩn nguy.

**2.** **Trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân trong công tác khẩn nguy**

***2.1 Trách nhiệm của tổ chức, cá nhân thuộc Cảng HKQT*** ***Cát Bi***

2.1.1. Giám đốc Cảng HKQT Cát Bi - Chỉ huy Trưởng Trung tâm khẩn nguy

- Chỉ đạo các đơn vị thuộc Cảng HKQT Cát Bi và phối hợp, hiệp đồng với các đơn vị trong và ngoài ngành hàng không *(các hãng hàng không, các đơn vị công an, quân đội, y tế và chính quyền địa phương)* để thực hiện công tác KNCN trong phạm vi trách nhiệm;

- Chỉ đạo xây dựng lực lượng, mua sắm phương tiện, trang thiết bị cho công tác KNCN;

- Chỉ đạo tổ chức công tác huấn luyện, diễn tập khẩn nguy, cứu nạn;

- Chỉ đạo việc phối hợp, hiệp đồng với các đơn vị trong và ngoài ngành hàng không để xây dựng kế hoạch và tổ chức công tác diễn tập khẩn nguy, cứu nạn theo phạm vi trách nhiệm, xây dựng phương án đối phó cụ thể đối với các tình huống khẩn nguy.

2.1.2. Phòng ĐHSB – Cảng HKQT Cát Bi

- Là bộ phận thường trực của Trung tâm ~~hiệp đồng~~ khẩn nguy Cảng HKQT Cát Bi; tổ chức trực Trung tâm ~~hiệp đồng~~ khẩn nguy cảng hàng không 24/24 để tiếp nhận, xử lý các thông tin/báo cáo liên quan đến các tình huống KNCN, ~~khẩn nguy CTBHP~~, PCCC… kịp thời báo cáo lãnh đạo trực khẩn nguy, truyền thông tin đến các đầu mối liên quan để triển khai thực hiện các phương án đối phó ban đầu và thực hiện nhiệm vụ theo mệnh lệnh của lãnh đạo trực khẩn nguy/Thành viên BCH khẩn nguy Cảng HKQT Cát Bi.

- Triển khai các lực lượng, phương tiện, trang thiết bị PCCC, CNCH tới khu vực hiện trường theo chỉ đạo của Chỉ huy trưởng hiện trường.

- Triển khai việc đóng, mở cửa sân bay theo lệnh của cơ quan có thẩm quyền *(Cảng vụ hàng không hoặc Cục HKVN)*

- Giữ vững liên lạc với Đài KSKL Cát Bi để nắm các thông tin về các tình huống khẩn nguy, kịp thời tham mưu, báo cáo BCH khẩn nguy

- Triển khai lực lượng y tế khẩn nguy theo kế hoạch khẩn nguy hàng không; cung cấp dịch vụ y tế cứu thương hàng không. Phối hợp với các đơn vị y tế chức năng để vận chuyển hành khách bị thương theo chỉ đạo của Chỉ huy trưởng hiện trường.

- Phối hợp với các đơn vị liên quan tiến hành sơ tán người, hành khách, hành lý, hàng hóa và tài sản ra khỏi khu vực nguy hiểm.

- Thu thập tài liệu, ghi hình tại hiện trường làm cơ sở phục vụ công tác báo cáo và điều tra.

- Tham gia công tác điều tra và báo cáo công tác khẩn nguy theo chỉ đạo của Trưởng BCH khẩn nguy Cảng HKQT Cát Bi.

- Thống kê cập nhật và lưu trữ hồ sơ về công tác khẩn nguy đối phó hành vi CTBHP.

- Thực hiện các nhiệm vụ khác do BCH khẩn nguy Cảng HKQT Cát Bi yêu cầu.

2.1.3 Phòng ANHK - Cảng HKQT Cát Bi

- Triển khai lực lượng phong tỏa, giám sát toàn bộ khu vực hiện trường.

- Hướng dẫn, áp tải, giám sát, bảo vệ an toàn cho hành khách, hành lý, hàng hoá, bưu gửi.

- Hướng dẫn các lực lượng ứng cứu khác để cứu nạn nhân, đưa nạn nhân ra khỏi nơi xảy ra tai nạn và sơ tán hành lý, hàng hóa, bưu gửi.

- Kiểm tra, giám sát chặt chẽ hành khách, hành lý, hàng hóa, bưu gửi tại các khu vực tập kết quy định.

- Phối hợp với lực lượng cứu hỏa cảng hàng không, lực lượng cứu hỏa thành phố tiến hành chữa cháy, hướng dẫn sơ tán hành khách ra khỏi khu vực nguy hiểm.

- Phối hợp với lực lượng Công an, Quân đội, đơn vị đóng quân canh phòng kiểm soát chặt chẽ các cổng, cửa ra/vào Cảng HKQT Cát Bi cũng như khu vực vành đai, khu vực nhà ga hành khách, khu vực bãi đậu xe ô tô…

- Tăng cường canh gác, bảo vệ các khu vực thuộc phạm vi trách nhiệm trong trường hợp sự cố xảy ra; bảo vệ trạm cung cấp điện, nước, trung tâm điều hành…

- Hướng dẫn các lực lượng ứng cứu ra/vào khu vực hiện trường theo quy định.

- Tái kiểm tra an ninh hàng không theo quy định.

- Duy trì an ninh trật tự khu vực khẩn nguy, kiểm soát chặt chẽ việc ghi hình tại hiện trường tránh để lộ thông tin ra bên ngoài, giải tán đám đông hiếu kỳ nếu có.

- Ghi hình công tác khẩn nguy, cứu nạn tại hiện trường để làm cơ sở phục vụ công tác báo cáo, điều tra sự cố, tai nạn.

- Thực hiện các nhiệm vụ khác do Trung tâm khẩn nguy và/hoặc Ban Chỉ huy hiện trường yêu cầu.

2.1.3. Phòng Kỹ thuật – Cảng HKQT Cát Bi

- Đảm bảo đường di chuyển và các bảng hiệu hướng dẫn trong sân bay cũng như các đường di chuyển lân cận cho lực lượng, phương tiện cứu nạn tiếp cận hiện trường;

- Khắc phục các hư hỏng hệ thống kỹ thuật bảo đảm điều hành bay, các đèn tín hiệu, biển báo thiết bị phụ trợ hiển thị trên đường cất, hạ cánh, đường lăn, sân đỗ do tàu bay lâm nạn gây ra;

- Thiết lập, bảo đảm hệ thống thông tin liên lạc xuyên suốt giữa TTKN với Ban Chỉ huy hiện trường theo yêu cầu của cấp có thẩm quyền;

- Thiết lập hệ thống thông tin liên lạc xuyên suốt giữa Ban Chỉ huy hiện trường với các đơn vị phối hợp trong suốt thời gian xử lý khẩn nguy;

- Phối hợp với các đơn vị liên quan khôi phục lại hiện trạng ban đầu tại khu vực hiện trường để đưa sân bay trở lại hoạt động bình thường;

- Quản lý, huấn luyện, lắp đặt và sử dụng nhà bạt khi có thông báo triển khai;

- Cô lập các nguồn điện tại khu vực xảy ra hỏa hoạn cho lực lượng chữa cháy thực hiện nhiệm vụ an toàn;

- Đảm bảo nguồn cung cấp điện dự phòng, thiết bị hoạt động cung cấp nước;

- Thiết lập hệ thống nghe nhìn để phục vụ cho công tác xử lý, ứng phó với sự cố, tình huống khẩn nguy;

- Khôi phục trang thiết bị sau khi giải quyết sự cố;

- Thực hiện các nhiệm vụ khác do Trung tâm khẩn nguy và Ban chỉ huy hiện trường Cảng HKQT Cát Bi yêu cầu.

2.1.4. Phòng PVMĐ – Cảng HKQT Cát Bi

- Phối hợp với các bộ phận điều động phương tiện để đưa hành khách ra khỏi tàu bay bị nạn, bốc dỡ hành lý, hàng hóa ra khỏi tàu bay;

- Tham gia đưa hành khách thoát nạn về nơi tập kết quy định;

- Hướng dẫn hành khách trên chuyến bay lâm nạn tại nhà ga; làm thủ tục cho hành khách không bị thương tiếp tục hành trình;

- Kết hợp với Trạm Công an cửa khẩu, Hải quan sân bay làm các thủ tục cần thiết cho hành khách, hàng hóa của chuyến bay bị nạn trước khi đưa về nơi quy định (thủ tục liên quan đến chuyến bay quốc tế);

- Bố trí vị trí tập kết cho hành khách, lưu giữ hàng hóa, hành lý từ tàu bay lâm nạn đồng thời quản lý và cung cấp các dịch vụ thiết yếu cho hành khách;

- Phối hợp với các hãng hàng không để cung cấp danh sách hành khách, tài liệu về kỹ thuật, thương mại của chuyến bay lâm nạn;

- Phối hợp với Văn phòng cảng và các đơn vị liên quan phục vụ, chăm sóc hành khách tại Trung tâm tiếp nhận hành khách và nhân thân

- Phối hợp với Phòng Kỹ thuật và các hãng hàng không để giải phóng hiện trường;

- Điều động người và phương tiện khi có yêu cầu của Chỉ huy hiện trường;

- Thực hiện các nhiệm vụ khác do Trung tâm khẩn nguy và Ban chỉ huy hiện trường Cảng HKQT Cát Bi yêu cầu.

2.1.5. Văn phòng Cảng HKQT Cát Bi

- Tổ chức đón tiếp, cung ứng dịch vụ hậu cần cho các đoàn công tác cấp trên liên quan để thực hiện công tác chỉ đạo khẩn nguy và điều tra tai nạn;

- Phối hợp với Phòng PVMĐ bố trí khu vực tập trung đón tiếp và làm thủ tục hành khách; phục vụ nước uống, hướng dẫn thông tin liên lạc cho hành khách;

- Tổ chức công tác hậu cần cho lực lượng tham gia KNCN;

- Phối hợp với Phòng PVMĐ và các đơn vị liên quan phục vụ, chăm sóc hành khách tại Trung tâm tiếp nhận hành khách và thân nhân;

- Phối hợp với Phòng ĐHSB trong việc vận chuyển các nạn nhân đã được sơ cứu, phân loại về nơi quy định hoặc đi bệnh viện trên cơ sở hợp đồng đã được ký kết;

- Phối hợp với phòng Kỹ thuật và các cơ quan liên quan nhanh chóng khôi phục lại hiện trạng ban đầu tại khu vực hiện trường để đưa sân bay trở lại hoạt động bình thường;

- Thực hiện các nhiệm vụ khác do Trung tâm khẩn nguy và Ban chỉ huy hiện trường Cảng HKQT Cát Bi yêu cầu

***2.2 Trách nhiệm của các đơn vị phối hợp, hiệp đồng (căn cứ các quy chế phối hợp với các đơn vị, xem lại nhiệm vụ, trách nhiệm)***

2.2.1 Đại diện CVHKMB tại Cát Bi

- Là đầu mối liên lạc với Cục Hàng không Việt Nam để báo cáo và nhận các chỉ thị.

- Phối hợp với Cảng HKQT Cát Bi chỉ đạo việc xây dựng và thực hiện Kế hoạch khẩn nguy sân bay, xử lý sự cố, tai nạn tàu bay xảy ra trong khu vực Cảng HKQT Cát Bi và khu vực lân cận.

- Phối hợp với Cảng HKQT Cát Bi thực hiện công tác thông tin báo chí liên quan đến tình huống khẩn nguy.

- Căn cứ vào tình hình cụ thể, phối hợp với Cảng HKQT Cát Bi để quyết định/chủ động việc tạm thời đóng, mở cửa sân bay theo thẩm quyền.

- Thực hiện các nhiệm vụ khác theo thẩm quyền quản lý Nhà nước tại Cảng hàng không.

2.2.2 Đài KSKL Cát Bi - Công ty Quản lý bay miền Bắc

- Triển khai phương án khẩn nguy của đơn vị.

- Cung cấp thông tin kịp thời từ tổ lái liên quan sự cố khẩn nguy tàu bay cho Cảng HKQT Cát Bi.

- Phối hợp với Cảng HKQT Cát Bi thống nhất đường di chuyển, điều hành các phương tiện, trang thiết bị tiếp cận hiện trường.

- Phối hợp với Cảng HKQT Cát Bi trong công tác tìm kiếm cứu nạn trong phạm vi trách nhiệm của Cảng hàng không.

- Thực hiện các nhiệm vụ khác do Trung tâm khẩn nguy và/hoặc Ban Chỉ huy hiện trường yêu cầu

2.2.3 Hãng hàng không có tàu bay lâm nạn

- Triển khai phương án khẩn nguy của hãng hàng không.

- Chỉ định người có thẩm quyền của hãng hàng không tham gia công tác khẩn nguy, cứu nạn và có mặt tại Trung tâm khẩn nguy Cảng hàng không khi được yêu cầu.

- Cung cấp danh sách (tên, địa chỉ, quốc tịch và các thông tin khác theo yêu cầu) hành khách, tổ bay của tàu bay lâm nạn; số lượng hàng hóa, hành lý; tình trạng kỹ thuật và trang thiết bị bảo đảm an toàn trên tàu bay;

- Triển khai phương án ứng phó khẩn nguy của hãng;

- Phối hợp với Phòng PVMĐ và các đơn vị cung cấp dịch vụ liên quan để cấp cứu nạn nhân, phân loại và đưa nạn nhân về nơi quy định hoặc đến bệnh viện đã hợp đồng; phục vụ hành khách và thân nhân người bị nạn;

- Phối hợp với Phòng PVMĐ và Hải quan sân bay, Công an cửa khẩu sân bay Cát Bi theo dõi, đăng ký số lượng hành khách, hàng hóa giải tỏa từ tàu bay lâm nạn, làm các thủ tục cần thiết theo đúng quy định;

- Phối hợp với Hải quan sân bay, Công an cửa khẩu sân bay Cát Bi giải quyết thủ tục cần thiết để đưa người, trang thiết bị KNCN của nhà khai thác và chủ sở hữu tàu bay vào thực hiện công tác khẩn nguy, cứu nạn;

- Phối hợp với Cảng HKQT Cát Bi tổ chức di dời tàu bay mất khả năng di chuyển;

- Chỉ định người phát ngôn chính thức của hãng để cung cấp thông tin về chính sách của hãng cho hành khách hoặc thân nhân người bị nạn;

- Xác nhận và thanh toán các chi phí liên quan đến công tác khẩn nguy, cứu nạn và giải quyết hậu quả theo quy định của Nhà nước Việt Nam.

- Thực hiện các nhiệm vụ khác do BCH khẩn nguy Cảng HKQT Cát Bi yêu cầu.

2.2.4 Các đơn vị cung cấp nhiên liệu tàu bay.

- Triển khai phương án khẩn nguy của đơn vị.

- Kịp thời tiếp cận/thoát ly/tra nạp/hút nhiên liệu cho tàu bay bị sự cố, tai nạn khi đã có yêu cầu từ Trung tâm khẩn nguy và/hoặc Ban Chỉ huy hiện trường.

- Triển khai lực lượng bảo vệ phối hợp với lực lượng kiểm soát ANHK, Công an tăng cường bảo vệ khu vực kho chứa xăng dầu.

- Cung cấp tài liệu, các thông số về nhiên liệu liên quan để phục vụ công tác điều tra.

- Thực hiện các nhiệm vụ khác do Trung tâm khẩn nguy và/hoặc Ban Chỉ huy hiện trường yêu cầu.

2.2.5 Đơn vị kỹ thuật, bảo dưỡng tàu bay

- Triển khai phương án khẩn nguy của đơn vị liên quan đến tàu bay của hãng hàng không đã ký kết hợp đồng cung cấp dịch vụ kỹ thuật.

- Cung cấp tài liệu, hồ sơ kỹ thuật, sơ đồ các loại tàu bay cho Trung tâm khẩn nguy để phục vụ công tác ứng phó.

- Xác định vị trí cưa cắt, mở cửa tàu bay, phối hợp cùng lực lượng KNCN của Cảng HKQT Cát Bi cứu người bị nạn, hàng hóa ra khu vực tập kết;

- Bố trí nhân viên kỹ thuật ra tàu bay hỗ trợ tổ lái hoặc lên Đài kiểm soát không lưu hỗ trợ kiểm soát viên không lưu khi có yêu cầu; hướng dẫn vị trí các cửa khẩn cấp, vị trí cưa cắt tàu bay cho các lực lượng khẩn nguy cứu nạn, cứu hộ.

- Phối hợp với các hãng hàng không liên quan bàn giao hộp đen, máy ghi âm buồng lái của tàu bay bị tai nạn cho cơ quan chức năng có thẩm quyền.

- Phối hợp với các đơn vị liên quan di dời tàu bay trong trường hợp mất khả năng di chuyển để giải phóng hiện trường.

- Thực hiện các nhiệm vụ khác do Trung tâm khẩn nguy và/hoặc Ban Chỉ huy hiện trường yêu cầu.

2.2.6. Công an cửa khẩu (đối với chuyến bay có liên quan quốc tế, có hành khách quốc tịch nước ngoài)

- Thu thập và cung cấp thông tin cho Trung tâm khẩn nguy, tham gia xử lý sự cố, tai nạn tàu bay có yếu tố nước ngoài, người nước ngoài.

- Hỗ trợ giải quyết thủ tục cần thiết để đưa lực lượng khẩn nguy cứu nạn của nhà khai thác/chủ sở hữu tàu bay vào thực hiện công tác khẩn nguy, cứu nạn.

- Chủ động triển khai lực lượng, tiến hành các biện pháp nghiệp vụ của ngành Công an nhằm phối hợp, hiệp đồng với các lực lượng khác giải quyết tình huống.

- Thực hiện các nhiệm vụ khác theo chức năng, nhiệm vụ của ngành và khi có đề nghị của Trung tâm khẩn nguy và/hoặc Ban Chỉ huy hiện trường.

2.2.7 Hải quan

- Xử lý hàng hóa, hành lý liên quan đến chuyến bay quốc tế;

- Hỗ trợ giải quyết thủ tục cần thiết để đưa trang thiết bị KNCN của nhà khai thác và chủ sở hữu tàu bay vào thực hiện công tác khẩn nguy, cứu nạn;

- Thực hiện các nhiệm vụ khác theo chức năng, nhiệm vụ của ngành và khi có đề nghị của Trung tâm khẩn nguy và/hoặc Ban Chỉ huy hiện trường.

2.2.8 Trung tâm kiểm dịch Y tế quốc tế

- Triển khai lực lượng theo phương án khẩn nguy của đơn vị

- Chuẩn bị lực lượng sẵn sàng phối hợp với hãng hàng không và các đơn vị có liên quan làm các thủ tục y tế cần thiết đối với hành khách theo quy định khi có yêu cầu.

- Phối hợp với Công an cửa khẩu và Hải quan (đối với các chuyến bay quốc tế, có hành khách quốc tịch nước ngoài) trợ giúp hành khách làm các thủ tục cần thiết.

- Thực hiện các nhiệm vụ khác theo chức năng, nhiệm vụ của ngành và khi có đề nghị của Trung tâm khẩn nguy và/hoặc Ban Chỉ huy hiện trường.

2.2.10. Tiểu đoàn bảo đảm kỹ thuật sân bay Kiến An – Cát Bi

- Triển khai lực lượng theo phương án khẩn nguy của đơn vị.

- Phối hợp với lực lượng ANHK tại Cát Bi kiểm soát các cổng ra/vào và canh gác, bảo vệ, giữ gìn an ninh trật tự khu vực vành đai sân bay.

- Thực hiện các nhiệm vụ khác theo chức năng, nhiệm vụ của ngành và khi có đề nghị của Trung tâm khẩn nguy và/hoặc Ban Chỉ huy hiện trường.

2.2.11. Cảnh sát PCCC & CNCH – Công an TP Hải Phòng

- Phối hợp lực lượng cứu hỏa của Cảng HKQT Cát Bi tiến hành chữa cháy, làm mát tàu bay và cơ sở hạ tầng cảng hàng không ~~do hành vi CTBHP gây ra~~.

- Phối hợp Cảng HKQT Cát Bi thực hiện công tác cứu nạn, cứu hộ.

- Tham gia giải quyết vụ việc và các công tác khác theo Quy chế phối hợp.

- Phối hợp thực hiện các nhiệm vụ khác theo yêu cầu của BCĐ.

2.2.12. Các bệnh viện hiệp đồng

- Xác nhận khả năng tiếp nhận nạn nhân, đồng thời điều động lực lượng, phương tiện tham gia công tác khẩn nguy, cứu nạn tại hiện trường.

- Phối hợp với đại diện các hãng hàng không và các cơ quan chức năng để giải quyết hậu quả.

- Thực hiện các nhiệm vụ khác khi có yêu cầu của Trung tâm khẩn nguy và/hoặc Ban Chỉ huy hiện trường.

2.2.13. Công an thành phố Hải Phòng

- Hỗ trợ lực lượng, phương tiện khi có yêu cầu trợ giúp;

- Tham gia giữ gìn trật tự giao thông, an ninh vành đai sân bay và hiện trường;

- Thu thập tin tức và lập biên bản hiện trường các vụ tai nạn liên quan đến tàu bay hay các sự cố mặt đất có tử thương;

- Tham gia trong công tác điều tra tai nạn;

- Thực hiện các nhiệm vụ do BCĐ, Ban chỉ huy PCTT và TKCN thành phố Hải Phòng, Ủy ban ANHK dân dụng quốc gia, Ủy ban Quốc gia Tìm kiếm Cứu nạn giao.

=====o0o=====

**CHƯƠNG IV**

## HỆ THỐNG THÔNG TIN LIÊN LẠC

### Tổng quát

Hệ thống thông tin liên lạc bao gồm phương thức quy định quy trình, cách thức thông báo, tiếp nhận, đánh giá, xử lý thông tin trong suốt quá trình xứ lý tình huống khẩn nguy và việc sử dụng các phương tiện thông tin liên lạc cho công tác KNCN.

**2. Nguồn tin khẩn nguy**

Khi tình huống khẩn nguy xảy ra, các đơn vị cung cấp thông tin ban đầu có thể gồm:

- Tổ bay của chuyến bay gặp sự cố;

- Tổ bay của các chuyến bay khác trong vùng;

- Cơ sở cung cấp dịch vụ bảo đảm hoạt động bay;

- Các đơn vị hoạt động tại Cảng HKQT Cát Bi;

- Chính quyền địa phương hoặc người dân nơi có tàu bay lâm nạn;

- Các nguồn tin khác.

**3. Hình thức và nội dung của bản tin khẩn nguy**

Khi phát hiện có tình huống khẩn nguy, người phát hiện cần cung cấp đến mức tối đa nếu có thể các thông tin sau:

**3.1 Tình huống có liên quan đến tàu bay**

- Loại tàu bay, dấu hiệu đăng ký, dấu hiệu quốc tịch tàu bay;

- Loại và lượng nhiên liệu còn trên tàu bay;

- Tên chủ sở hữu, người khai thác tàu bay;

- Họ và tên người chỉ huy tàu bay;

- Ngày, giờ xảy ra sự cố hoặc tai nạn tàu bay;

- Nơi khởi hành lần cuối và nơi dự định hạ cánh tiếp theo của tàu bay;

- Tọa độ vị trí của tàu bay lâm nạn;

- Số hành khách, thành viên tổ bay trên tàu bay;

- Số người chết, bị thương (bao gồm hành khách, thành viên tổ bay và người thứ ba);

- Tính chất sự cố, tai nạn và mức độ thiệt hại đối với tàu bay;

- Thông tin về hàng nguy hiểm trên tàu bay;

- Các tin tức khác (nếu biết).

**3.2 Tình huống không có liên quan đến tàu bay**

- Thời gian, địa điểm;

- Tình huống (sự cố càng, động cơ, sự cố kỹ thuật, sự cố hàng hóa nguy hiểm, lũ lụt, giông bão, cháy nổ, sập đổ cơ sở hạ tầng…);

- Số nhân viên, hành khách liên quan;

- Số nhân viên, hành khách thương vong;

- Các tin tức khác (nếu biết);

**4. Cơ quan, đơn vị tiếp nhận, đánh giá và thông báo các tin tức khẩn nguy**

Tất cả các cơ quan, đơn vị, cá nhân khi phát hiện hoặc nhận được các nguồn thông tin liên quan đến tình huống khẩn nguy, phải báo ngay cho:

- Trực lãnh đạo Cảng HKQT Cát Bi:

+ Ông Vũ Văn Viên – Giám đốc Cảng HKQT Cát Bi – Trưởng BCH khẩn nguy Cảng HKQT Cát Bi - Số điện thoại liên lạc: 0912.482.242

+ Ông Nguyễn Quốc Tuấn – Phó giám đốc Cảng HKQT Cát Bi – Phó trưởng ban thường trực – Số điện thoại liên lạc: 0913.378.752

+ Ông Vũ Duy Mật – Phó giám đốc Cảng HKQT Cát Bi – Phó trưởng BCH khẩn nguy Cảng HKQT Cát Bi – Số điện thoại liên lạc: 0913.241.202

- Trạm báo động khẩn nguy Cảng HKQT Cát Bi: ***Điện thoại: 02253.976.216 - Qua tổng đài 0225.3273.986 – Máy lẻ: 1189.***

~~- Cán bộ Ca, Đội trực điều hành công việc tại vị trí làm việc của mình.~~

- Thủ trưởng các đơn vị ~~hàng không~~ hoạt động tại Cảng HKQT Cát Bi khi tiếp nhận thông tin báo cáo về tình huống khẩn nguy của cán bộ nhân viên thuộc quyền phải thông báo ngay cho Trạm báo động.

- Trạm báo động khẩn nguy khi nhận thông tin về tình huống khẩn nguy tại Cảng HKQT Cát Bi phải báo cáo ngay cho Chỉ huy trưởng và Chỉ huy phó thường trực TTKN để tổ chức triển khai ứng phó.

- Phương tiện thông báo: Bộ đàm, điện thoại (cố định, di động).

- Bộ phận tiếp nhận thông tin phải ghi nhận nội dung, thời gian, người cung cấp, nhanh chóng đánh giá, xử lý thông tin ban đầu và căn cứ tình huống khẩn nguy cụ thể để thông báo cho tổ chức, cá nhân liên quan. Khi thông báo phải ghi lại nội dung, thời gian và người nhận thông tin.

**5. Đảm bảo thông tin liên lạc**

- Tần số chính của bộ đàm liên lạc trong tình huống khẩn nguy: Tần số chính: ***138,0625 MHz (Kênh 3)***

- Các phương tiện hỗ trợ khác: ~~VHF, UHF,~~ AFTN, SITA;.

- Các phương tiện liên lạc, thông báo khác.

- Danh bạ điện thoại của các cá nhân, tổ chức có liên quan trong công tác khẩn nguy.

- Khi sử dụng bộ đàm để điều hành lực lượng, phương tiện tham gia khẩn nguy, các đơn vị vẫn duy trì tần số bình thường của đơn vị mình, chỉ có người chỉ huy đơn vị tham gia khẩn nguy, cứu nạn mới được phép mở kênh khẩn nguy để liên lạc với TTKN và Ban chỉ huy hiện trường.

**=====o0o=====**

## 

## CHƯƠNG V

## LỰC LƯỢNG, PHƯƠNG TIỆN, TRANG THIẾT BỊ SỬ DỤNG TRONG CÔNG TÁC KHẨN NGUY

Để ứng phó hiệu quả với các tình huống khẩn nguy tại Cảng HKQT Cát Bi, các lực lượng KNCN phải thực hiện phương châm huy động tối đa người, phương tiện, trang thiết bị đang hoạt động, khai thác tại Cảng HKQT Cát Bi để thực hiện công tác KNCN, bao gồm:

**1. Các đơn vị trực thuộc Cảng HKQT Cát Bi: ~~Phương tiện, TTB của Cảng HKQT Cát Bi~~**

* Phương tiện:

\* Xe chỉ huy khẩn nguy: 01 xe Fortuner 7 chỗ có trang bị bộ đàm cố định, loa tay và các sơ đồ, bẳng biểu cần thiết.

\* Xe chữa cháy: 03 xe chữa cháy được trang bị đầy đủ các thiết bị, dụng cụ cứu hộ đi kèm: Quần áo chống cháy, cưa, kìm thủy lực, máy phát điện dự phòng, bình chứa oxy, dao các loại, xà beng, cuốc chim… thông số kỹ thuật của 3 xe như sau:

| **TT** | **Loại xe/Năm sản xuất** | **Lượng nước (lít)** | **Foam B (lít)** | **Bột khô (kg)** | **Công suất phun (lít/phút)** |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| 1 | Zigler/2013 | 5.500 | 700 | 250 | 5.000 |
| 2 | Titan/1997 | 5.678 | 750 | 250 | 3.900 |
| 3 | Rosenbauer/2017 | 12.600 | 1.600 | 250 | 6.800 |
|  | **Tổng cộng** | **23.778** | **3.050** | **750** | **15.700** |

***\* Xe cứu thương***: 01 xe với đầy đủ trang thiết bị y tế đi kèm: Va li cấp cứu đa năng, bình thở ô xy, cáng, nẹp.......

* Trang thiết bị:

***\*Phương tiện, TTB PVMĐ***:

***Nhóm Xe chở khách:*** 05 xe *(01 xe Cobus 110 chỗ, 01 xe Samco 80 chỗ, 01 xe Thaco 60 chỗ, 01 xe Daewoo 44 chỗ và 01 xe Huyndai 29 chỗ)*

***Nhóm Phương tiện phục vụ tàu bay:*** 03 Xe kéo đẩy, 05 xe băng tải, 03 xe nâng hàng, 06 xe thang, 07 xe đầu kéo***.***

***Xe chở TTB, vật tư, dụng cụ khẩn nguy:*** 01 Xe bán tải Toyota.

**B. Trang thiết bị, vật tư KNCN**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **DANH MỤC** | **ĐVT** | **SL** | **Ghi chú** |
| 1 | Loa tay | Cái | 2 |  |
| 2 | Máy nổ xách tay | - | 1 |  |
| 3 | Đèn pha cơ động | - | 2 |  |
| 4 | Máy bơm cơ động | - | 2 |  |
| 5 | Nhà bạt | - | 3 |  |
| 6 | Áo phao | - | 40 |  |
| 7 | Đèn pin | - | 11 |  |
| 8 | Phao tròn cứu sinh | - | 150 |  |
| 9 | Máy ghi âm | - | 1 |  |
| 10 | Máy quay phim | - | 1 |  |
| 11 | Máy ảnh (có chức năng quay phim) | - | 1 |  |
| 12 | Ống nhòm | - | 6 |  |
| 13 | Camera họp trực tuyến | - | 1 |  |
| 13 | Máy tính kết nối internet | Bộ | 2 |  |

**C. Hệ thống thiết bị phòng cháy chữa cháy, khẩn nguy.**

**1. Khu vực nhà ga hành khách**

***a. Bình chữa cháy xách tay***: 57 bình MFZL4 và 57 bình MT3

***b. Tủ chữa cháy vách tường***: Tổng cộng: 57 tủ chữa cháy vách tường *(mỗi tủ có 01 họng nước D50 và 01 họng nước D65. Trong đó 53 tủ, mỗi tủ lắp kèm 01 cuộn dây D50 và 01 lăng phun D50; 04 tủ, mỗi tủ lắp kèm 01 cuộn dây D65 và 01 lăng phun D65. Năm SX và đưa vào sử dụng: 2016)* và 06 trụ nước chữa cháy ngoài nhà.

***c. Hệ thống báo cháy, chữa cháy tự động***

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Stt** | **Trang thiết bị** | **Đơn vị** | **Tổng** | **Ghi chú** |
| **I** | **Hệ thống báo cháy tự động** |  |  |  |
|  | Đầu dò khói lắp nổi | Bộ | 674 |  |
|  | Đầu dò khói lắp âm | Bộ | 562 |  |
|  | Đầu dò nhiệt lắp nổi | Bộ | 03 |  |
|  | Đầu dò khói trong ống gió | Bộ | 10 |  |
|  | Đầu báo và nhận của báo khói tia chiếu | Bộ | 12 |  |
|  | Nút ấn báo cháy địa chỉ | Bộ | 41 |  |
|  | Chuông đèn báo cháy | Bộ | 41 |  |
| **II** | **Hệ thống bơm, đầu chữa cháy** |  |  |  |
|  | Trụ chữa cháy ngoài nhà | Trụ | 08 |  |
|  | Họng chữa cháy vách tường D50 | Họng | 57 |  |
|  | Họng khô chữa cháy D65 | Họng | 57 |  |
|  | Chữa cháy tự động Sprinkler | Cái | 2538 |  |
|  | Bơm chữa cháy tự động (Q=68lit/s, H=113) | Cái | 02 |  |
|  | Bơm chữa cháy tự động (Q=30lit/s, H=51) | Cái | 02 |  |
|  | Bơm tăng áp nước (Q=0,7lit/s, H=119) | Cái | 02 |  |
|  | Bơm tăng áp nước (Q=0,7lit/s, H=54) | Cái | 02 |  |
|  | Bình tích áp | Cái | 04 |  |

**2. Khu vực nhà nhập trả hàng hoá**

***a. Tủ chữa cháy và Bình chữa cháy xách tay*:** 16 tủ đựng, 23 bình MFZL4 và 13 bình MT3

**b. Hệ thống chữa cháy tự động:** Bao gồm 01 trung tâm xử lý tín hiệu báo cháy 8 kênh Hochiki Canada; 108 bộ đầu báo nhiệt, 01 đèn bái cháy, 10 chuông, 09 nút ấn báo cháy Đài Loan; 18 đèn thoát hiểm, 18 đền sự cố chiếu sáng. Năm SX và đưa vào sử dụng: 2018

**c. Hệ thống chữa cháy vách tường**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Stt** | **Trang thiết bị** | **Đơn vị** | **Tổng** | **Ghi chú** |
| **1** | **Trạm bơm** |  |  |  |
|  | Bơm chữa cháy tự động số 1 (Q = 54-132, H = 49,5 – 38) | Cái | 01 |  |
|  | Bơm chữa cháy tự động số 2 (Q = 54 – 132, H = 49,5 – 38) | Cái | 01 |  |
|  | Bơm tăng áp (Q = 1,8-8,4m3, H = 73,6 – 12,5) | Cái | 01 |  |
| **2** | Đường ống | HT | 01 |  |
| **3** | Trụ tiếp nước chữa cháy | Cái | 01 |  |
| **4** | Các tủ vách tường (06 tủ, mỗi tủ gồm: tủ, 1 họng D50, 1 cuộn dây D50 và 1 lăng D50) | | | |
| **5** | Trụ chữa cháy ngoài nhà (01 trụ, mỗi trự bao gồm: 02 họng D65, 02 cuộn dây D65 và 02 lăng D65 | | | |

**3. Khu văn phòng làm việc:** 08 bình MFZL4 và 08 bình MT3

**4. Bình chữa cháy trang bị trên xe, trang thiết bị mặt đất:** Bao gồm 04 MFZ1, 04 MFZ2, 25 MFZ4, 04 MFZ6, 01 MFZ8 và 03 MT3.

**B. Phương tiện, TTB của các đơn vị hiệp đồng**

Các đơn vị hiệp đồng triển khai phương tiện, trang thiết bị khẩn nguy đối phó với hành vi CTBHP theo phương án, chỉ đạo của Ban chỉ đạo phòng, chống khủng bố và đảm bảo an ninh, an toàn hàng không dân dụng thành phố Hải Phòng và văn bản hiệp đồng đã ký giữa các bên.

**1. Các đơn vị thuộc** **Cảng HKQT Cát Bi**

***1.1. Phòng ĐHSB:***

- Lực lượng: 36 người

+ Cán bộ Phòng: 02 người

- Phương tiện và trang thiết bị: 01 xe chỉ huy khẩn nguy, 03 xe cứu hoả, 01 xe cứu thương, các dụng cụ sơ cấp cứu, hệ thống báo cháy và chữa cháy tự động, phao tròn cứu sinh, áo phao cứu sinh, nhà bạt…

***1.2. Phòng PVMĐ***

- Lực lượng: 96 người

+ Cán bộ phòng: 03 người

- Phương tiện và trang thiết bị:

***1.3. Phòng Kỹ thuật***

- Lực lượng: 74 người

+ Cán bộ phòng: 02 người

- Phương tiện và trang thiết bị: Xe thang hành khách, xe kéo đẩy tàu bay, xe đầu kéo, 05 xe chở khách sân đỗ và các TTBMĐ khác…

***1.4. Văn phòng Cảng***

- Lực lượng: 21 người

+ Cán bộ phòng: 02 người

**2. Các cơ quan, đơn vị khác hoạt động tại Cảng HKQT Cát Bi**

Lực lượng của các cơ quan, đơn vị hoạt động tại Cảng HKQT Cát Bi

+ Đài KSKL Cát Bi; DVOR/DME: 20 người;

+ Tổ Kỹ thuật tàu bay – VAECO: 02 người

+ Phương tiện, thiết bị: Thang sửa chữa tàu bay; các phương tiện vận chuyển khác…

**3. Các cơ quan, đơn vị ký kết hiệp đồng với Cảng HKQT Cát Bi (Công an, quân đội và y tế) (Liệt kê số lượng các phương tiện trang thiết bị của các dơn vị công an, quan đội, y tế…tham gia công tác khẩn nguy)**

3.1. Lực lượng Công an

*- Công an TP Hải Phòng* (Quy chế phối hợp số 727/QC-CAHP-TCTCHKVN ngày 27/7/2012 giữa Công an thành phố Hải Phòng và Tổng công ty Cảng HKVN về việc thực hiện nhiệm vụ đảm bảo an ninh, trật tự an toàn xã hội tại Cảng hàng không Cát Bi – Hải Phòng)

- Văn Phòng thường trực BCĐ (Phòng PA67 Công an TP Hải Phòng)

*- Công an quận Hải An* (Kế hoạch phối hợp số 01/KH-LN ngày 25/20/2012 giữa Công an quận Hải An và Cảng hàng không Cát Bi về việc thực hiện nhiệm vụ đảm bảo an ninh quốc gia, trật tự an toàn xã hội tại khu vực Cảng hàng không Cát Bi – Hải Phòng)

- Công an phường Thành Tô.

- Các phòng nghiệp vụ thuộc Công an TP Hải Phòng.

*- Cảnh sát PCCC thành phố Hải Phòng* (Quy chế phối hợp số 969/QCPH-CSPC&CCTP.HP-TCTCHKVN ngày 27/7/2012 giữa Tổng công ty Cảng HKVN và Sở Cảnh sát Phòng cháy, Chữa cháy thành phố Hải Phòng trong công tác Phòng cháy, Chữa cháy, Cứu nạn – cứu hộ tại Cảng hàng không Cát Bi)*.*

3.2. Lực lượng quân đội

- Các lực lượng quân đội trên địa bàn TP Hải Phòng:

+ Bộ chỉ huy quân sự TP Hải Phòng.

+ Bộ đội biên phòng Hải Phòng.

+ Sư đoàn phòng không 363.

- Các lực lượng quân đội hoạt động tại Cảng HKQT Cát Bi:

+ Tiểu đoàn bảo đảm kỹ thuật sân bay Kiến An – Cát Bi - Sư đoàn 371 *(Quy chế phối hợp số 242/QCPH-CHKCB-TĐKA ngày 04/8/2014 giữa Cảng hàng không Cát Bi và Tiểu đoàn BĐKT sân bay Kiến An – Cát Bi về việc bảo đảm an toàn hoạt động bay và an ninh trật tự tại địa bàn Cảng hàng không Cát Bi)*

3.3. Lực lượng Y tế

- Bệnh viện đa khoa Việt Tiệp *(HĐ trách nhiệm số 205a/2013/CHKCB/HĐTN giữa Cảng hàng không Cát Bi và Bệnh viện hữu nghị Việt Tiệp về việc cung cấp dịch vụ y tế, cứu thương)*

- Trung tâm cấp cứu 115 *(HĐ trách nhiệm số 205b/2013/CHKCB/HĐTN giữa Cảng hàng không Cát Bi và Bệnh viện hữu nghị Việt Tiệp về việc cung cấp dịch vụ y tế, cứu thương).*

**=====o0o=====**

**CHƯƠNG VI**

**ĐIỀU TRA VÀ KHÔI PHỤC**

### 1. Tổng quát

- Việc thu thập thông tin, chứng cứ phục vụ cho công tác điều tra sự cố, tai nạn được bắt đầu cùng lúc với việc triển khai kế hoạch khẩn nguy.

- Việc điều tra sự cố tai nạn để xác định nguyên nhân gây ra sự cố, tai nạn và đưa ra khuyến cáo đối với việc đảm bảo an toàn hàng không và nhanh chóng khôi phục hoạt động của Cảng HKQT Cát Bi.

**2. Điều tra**

Việc điều tra sự cố, tai nạn liên quan đến tàu bay dân dụng được thực hiện theo quy định tại Nghị định số 75/2007/NĐ-CP ngày 09/5/2007 của Chính phủ về điều tra sự cố, tai nạn tàu bay dân dụng.

**2.1. Phòng ĐHSB**

- Tham gia công tác điều tra sự cố, tai nạn theo chỉ đạo của cấp có thẩm quyền.

- Tham mưu cho Giám đốc Cảng HKQT Cát Bi ra quyết định khuyến cáo về bảo đảm ANAT và tổ chức rút kinh nghiệm.

- Phối hợp với Đài KSKL Cát Bi thu thập và tiếp nhận thông tin, tài liệu liên quan đến sự cố, tai nạn như: Kế hoạch bay, tài liệu thủ tục bay của chuyến bay.

- Quay phim, chụp ảnh và ghi chép các số liệu tại hiện trường để làm cơ sở phục vụ công tác báo cáo điều tra.

- Cung cấp thông tin, hình ảnh camera và chứng cứ liên quan đến tai nạn/sự cố theo chỉ đạo của Trung tâm khẩn nguy Cảng HKQT Cát Bi.

**2.2. Phòng Kỹ thuật**

- Tham gia công tác điều tra sự cố, tai nạn theo chỉ đạo của cấp có thẩm quyền.

**2.3. Phòng PVMĐ**

- Tham gia công tác điều tra sự cố, tai nạn theo chỉ đạo của cấp có thẩm quyền.

- Thu thập và cung cấp thông tin về danh sách hành khách, tổ bay, tài liệu liên quan đến chuyến bay.

- Thu thập họ tên và địa chỉ của những người chứng kiến để phục vụ cho việc điều tra sự cố, tai nạn tàu bay.

- Niêm phong tài liệu, chứng cứ liên quan đến sự cố, tai nạn để phục vụ cho công tác điều tra.

**2.4. Văn phòng Cảng**

- Tham gia công tác điều tra sự cố, tai nạn theo chỉ đạo của cấp có thẩm quyền.

**2.5. Phòng ANHK - Cảng HKQT Cát Bi**

- Tham gia công tác điều tra sự cố, tai nạn theo chỉ đạo của cấp có thẩm quyền;

- Thu thập và tiếp nhận thông tin, tài liệu, chứng cứ, tổng hợp báo cáo và chuyển giao cho cơ quan có thẩm quyền;

- Bảo vệ hiện trường cho đến khi có lệnh của cơ quan điều tra yêu cầu giải tỏa hiện trường;

- Quay phim, chụp ảnh và ghi chép các số liệu tại hiện trường để làm cơ sở phục vụ cho công tác báo cáo, điều tra;

- Cung cấp thông tin, chứng cứ liên quan đến sự cố, tai nạn phục vụ để tổng hợp báo cáo.

**2.6. Trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị có liên quan**

**2.6.1. Đại diện Cảng vụ hàng không miền Bắc tại Cát Bi**

- Tham gia công tác điều tra sự cố, tai nạn theo chỉ đạo của cấp có thẩm quyền.

- Cung cấp các thông tin, tài liệu liên quan đến tình huống khẩn nguy

**2.6.2. Đài KSKL Cát Bi - Công ty Quản lý Bay miền Bắc**

- Tham gia công tác điều tra sự cố, tai nạn theo chỉ đạo của cấp có thẩm quyền.

- Cung cấp các thông tin liên quan đến tình huống khẩn nguy cho Cảng HKQT Cát Bi để tổng hợp.

- Cung cấp cho các cơ quan chức năng có thẩm quyền điều tra sự cố, tai nạn những tài liệu liên quan đến chuyến bay bị nạn như băng phi diễn (flight strip), băng ghi âm các huấn lệnh trao đổi giữa người lái và kiểm soát viên không lưu và các thông tin khác như:

Loại tàu bay, dấu hiệu đăng ký và dấu hiệu quốc tịch của tàu bay;

+ Họ và tên người chỉ huy tàu bay;

+ Ngày, giờ xảy ra sự cố/ tai nạn tàu bay;

+ Nơi khởi hành lần cuối và nơi dự định hạ cánh tiếp theo của tàu bay;

+ Vị trí của tàu bay theo kinh tuyến và vĩ tuyến;

- Tính chất sự cố/tai nạn và mức độ thiệt hại đối với tàu bay;

- Các tin tức khác (nếu có).

**2.6****.3 Hãng hàng không có tàu bay khẩn nguy**

- Tham gia công tác điều tra sự cố, tai nạn liên quan đến các hoạt động khai thác tàu bay của hãng tại Cảng HKQT Cát Bi.

- Báo cáo công tác ứng phó khẩn nguy, thống kê tình hình thiệt hại (nếu có) cho Cảng HKQT Cát Bi để tổng hợp

- Cung cấp các thông tin, tài liệu khi có yêu cầu từ Cảng HKQT Cát Bi và các cơ quan chức năng có thẩm quyền.

**2.6****.4 Các đơn vị liên quan khác**

- Tham gia công tác điều tra sự cố, tai nạn theo chỉ đạo của cấp có thẩm quyền.

- Báo cáo công tác ứng phó khẩn nguy, thống kê tình hình thiệt hại (nếu có) cho Cảng HKQT Cát Bi để tổng hợp.

**3. Khôi phục**

**3.1 Nguyên tắc chung**

- Khôi phục là giai đoạn khắc phục những thiệt hại tổn thất do sự cố, tai nạn gây ra để đưa hoạt động của Cảng HKQT Cát Bi trở về trạng thái hoạt động bình thường.

- Các đơn vị thuộc Cảng HKQT Cát Bi, hãng hàng không có tàu bay lâm nạn và các đơn vị liên quan có trách nhiệm:

+ Phối hợp để khắc phục thiệt hại, tổn thất của kết cấu hạ tầng, trang thiết bị trong khu vực Cảng HKQT Cát Bi do sự cố tai nạn gây ra;

+ Thu dọn các mảnh vỡ, dọn dẹp các phương tiện, làm vệ sinh môi trường… toàn bộ khu vực hiện trường;

+ Kiểm tra tình trạng của trang thiết bị, phương tiện, kết cấu hạ tầng trước khi đưa vào khai thác sử dụng.;

+ Bổ sung đủ số lượng ban đầu đối với những trang thiết bị hư hỏng, mất mát trong quá trình giải quyết sự cố, tai nạn.

**3.2 Phạm vi trách nhiệm**

- Phòng ĐHSB: Khu bay, sân đỗ tàu bay, và các khu vực khác theo chỉ đạo của Trung tâm khẩn nguy Cảng HKQT Cát Bi.

- Phòng Kỹ thuật: Khu bay, sân đỗ tàu bay, khu vực trạm nguồn, trạm điện, khu nhà trực SS1, SS2 và các khu vực khác theo chỉ đạo của Trung tâm khẩn nguy Cảng HKQT Cát Bi.

- Phòng PVMĐ: Khu vực Nhà ga hành khách, nhà ga hàng hoá, khu vực đảo phân loại hành lý, khu vực công cộng sảnh ga đi/đến và các khu vực khác theo chỉ đạo của Trung tâm khẩn nguy Cảng HKQT Cát Bi.

-Văn phòng Cảng: Khu văn phòng nghiệp vụ 1 tầng, khu văn phòng 2 tầng và các khu vực khác theo chỉ đạo của Trung tâm khẩn nguy Cảng HKQT Cát Bi.

- Lực lượng ẠNHK tại Cát Bi: Nhà ga đi, đến; khu vực sân đỗ ô tô, kho hàng hoá, nhà xe hành khách, nhà căng tin bán hàng và các khu vực khác theo chỉ đạo của Trung tâm khẩn nguy.

Văn phòng: Khu vực nhà hành chính và các khu vực khác theo chỉ đạo của Trung tâm khẩn nguy.

- Ngoài các phòng nghiệp vụ thuộc Cảng HKQT Cát Bi, các đơn vị hoạt động trên địa bàn Cảng có trách nhiệm chấp hành mệnh lệnh của Trung tâm khẩn nguy Cảng HKQT Cát Bi trong phạm vi, trách nhiệm liên quan.

***3.3 Chi phí khôi phục***

- Cảng HKQT Cát Bi chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan tổng hợp chi phí khôi phục và yêu cầu cá nhân, tổ chức gây ra thiệt hại có trách nhiệm bồi thường theo quy định.

- Cá nhân hoặc tổ chức gây ra thiệt hại có trách nhiệm bồi thường thiệt hại theo quy định của Pháp luật.

**=====o0o=====**

**CHƯƠNG VII**

**CHẾ ĐỘ TRỰC KHẨN NGUY VÀ CÔNG TÁC   
HUẤN LUYỆN, KIỂM TRA, DIỄN TẬP**

**1. Chế độ trực khẩn nguy**

- Kíp trực khẩn nguy bao gồm: Trực lãnh đạo, Trực ban điều hành Cảng hàng không, trực điện thoại viên

- Trạm báo động đặt tại TTKN duy trì chế độ trực thường xuyên 24/24h để tiếp nhận, xử lý thông tin, báo động khẩn nguy.

- Các đơn vị trực thuộc Cảng HKQT Cát Bi phải đảm bảo lực lượng, phương tiện, trang thiết bị theo quy định của Kế hoạch khẩn nguy sân bay.

- Các đơn vị đang hoạt động, khai thác tại Cảng HKQT Cát Bi ngoài nhiệm vụ trực phục vụ hoạt động bay, hoạt động kinh doanh còn phải sẵn sàng lực lượng, phương tiện để kịp thời xử lý tình huống khẩn nguy khi được yêu cầu.

- Khi phát hiện hoặc nhận được thông tin liên quan đến tình huống khẩn nguy, các tổ chức, cá nhân phải thông báo theo quy định tại Kế hoạch khẩn nguy sân bay.

**2. Công tác huấn luyện**

- Các đơn vị phải căn cứ Kế hoạch khẩn nguy của Cảng HKQT Cát Bi để xây dựng phương án ứng phó với các tình huống khẩn nguy phù hợp với phạm vi quản lý và trách nhiệm của mình. Đồng thời phải lập kế hoạch và tổ chức huấn luyện để nâng cao năng lực ứng phó, phải thường xuyên cập nhật, bổ sung hoàn thiện phương án.

- Các đơn vị liên quan đến việc xử lý các tình huống khẩn nguy phải xây dựng kế hoạch và định kỳ tổ chức huấn luyện cho nhân viên thuộc quyền cả về thể lực lẫn chuyên môn để sẵn sàng xử lý các tình huống khẩn nguy.

- Hàng năm, Cảng HKQT Cát Bi có trách nhiệm chỉnh sửa, cập nhật các nội dung trong kế hoạch khẩn nguy sân bay để phù hợp với tình hình thực tiễn và trình Cục HKVN phê duyệt.

- Kế hoạch huấn luyện của các đơn vị phải được phê duyệt và phải được triển khai có hệ thống đến lực lượng, bộ phận liên quan.

- Yêu cầu về việc huấn luyện:

+ Đối với Cảng HKQT Cát Bi: Hàng năm tổ chức diễn tập vận hành cơ chế phối hợp giữa các lực lượng chỉ huy hiệp đồng nhằm kiểm tra khả năng ứng phó với tình huống khẩn nguy xảy ra tại Cảng HKQT Cát Bi.

+ Đối với các phòng nghiệp vụ trực thuộc Cảng HKQT Cát Bi: Thường xuyên tổ chức luyện tập vận hành cơ chế ứng phó với các tình huống khẩn nguy theo từng nội dung trong các phương án khẩn nguy đã được ban hành.

**3. Công tác kiểm tra**

- Cảng HKQT Cát Bi có trách nhiệm kiểm tra tính hiệu lực của các văn bản phối hợp hiệp đồng với các đơn vị trong và ngoài ngành hàng không về đảm bảo trật tự an toàn xã hội, PCCC, cứu hộ cứu nạn, y tế khẩn nguy. Định kỳ 12 tháng/lần rà soát, cập nhật thông tin (người chỉ huy, địa chỉ, số điện thoại…) và lực lượng, phương tiện có thể huy động, sẵn sàng ứng phó khi xảy ra tình huống khẩn nguy tại Cảng HKQT Cát Bi.

- Các đơn vị có trách nhiệm lập kế hoạch kiểm tra và thực hiện kiểm tra định kỳ/đột xuất để bảo đảm lực lượng, phương tiện luôn sẵn sàng ứng phó với tình huống khẩn nguy;

- Cục HKVN, Cảng vụ hàng không thực hiện việc kiểm tra việc tổ chức lực lượng, công tác sẵn sàng ứng phó với các tình huống khẩn nguy theo Kế hoạch khẩn nguy sân bay.

**4. Diễn tập khẩn nguy**

- Cảng HKQT Cát Bi thực hiện tổ chức diễn tập khẩn nguy cấp cơ sở theo quy định tại Khoản 8 Điều 64 Thông tư số 17/2016/TT-BGTVT ngày 30/6/2016 tối thiểu 02 năm/lần. ~~về phương án khẩn nguy đối phó với tình huống CTBHP vào hoạt động hàng không dân dụng tại cảng hàng không, nhằm nâng cao tính sẵn sàng và chủ động trong công tác chỉ huy, phối hợp hiệp đồng, bảo đảm hệ thống thông tin liên lạc và kỹ năng thuần thục của các lực lượng tham gia công tác KNCN.~~

- Cảng HKQT Cát Bi chủ động xây dựng kế hoạch, tổ chức diễn tập khẩn nguy, cứu nạn báo cáo Tổng giám đốc Tổng công ty Cảng HKVN – CTCP theo quy định.

- Thông qua diễn tập, các cơ quan, đơn vị tổ chức rút kinh nghiệm để cập nhật, bổ sung vào Phương án, Kế hoạch khẩn nguy phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ và thực tiễn.

=====o0o=====